

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

HOÀNG THỊ NGỌC LAN

**VỀ ĐẸP TÌNH NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT
"KHÔNG GIA ĐÌNH" CỦA HECTOR MALOT**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2252020163

NINH BÌNH, 2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

HOÀNG THỊ NGỌC LAN

**VỀ ĐẸP TÌNH NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT
"KHÔNG GIA ĐÌNH" CỦA HECTOR MALOT**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2252020163

Người hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thu

NINH BÌNH, 2022

LỜI CAM ĐOAN

Để hoàn thành khóa luận này, ngoài sự nỗ lực của bản thân, em đã nhận được sự hướng dẫn, chỉ bảo tận tình của cô giáo - **ThS. Nguyễn Thị Thu**.

Em xin cam đoan:

- Đây là kết quả nghiên cứu, tìm tòi của riêng em.
- Các tài liệu được trích dẫn trong khóa luận là trung thực.
- Kết quả khóa luận chưa từng được công bố ở bất cứ công trình nghiên cứu nào khác.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

Sinh viên

Hoàng Thị Ngọc Lan

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài: “**Vẻ đẹp tình người trong tiểu thuyết *Không gia đình* của Hector *Malot***” là công trình nghiên cứu của tác giả Hoàng Thị Ngọc Lan. Kết quả nghiên cứu không trùng với kết quả của tác giả nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

Người hướng dẫn khoa học

Nguyễn Thị Thu

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	6
Chương 1: VẼ ĐẸP TÌNH NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT <i>KHÔNG GIA ĐÌNH</i> CỦA HECTOR MALOT	7
1.1. NHÀ VĂN HECTOR MALOT VÀ TIỂU THUYẾT <i>KHÔNG GIA ĐÌNH</i>	7
1.1.1. Vài nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Hector Malot.....	7
1.1.2. Tiểu thuyết <i>Không gia đình</i>	8
1.2. VẼ ĐẸP TÌNH NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT <i>KHÔNG GIA ĐÌNH</i>	10
1.2.1. Tình mẫu tử ấm áp, thiêng liêng	10
1.2.2. Tình thầy trò mẫu mực, cao cả.....	21
1.2.3. Tình bạn chân thành, gắn bó	28
1.2.4. Tình thương yêu, sẻ chia giữa những con người cùng khổ.....	33
Tiểu kết chương 1.....	40
Chương 2: NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN VẼ ĐẸP TÌNH NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT <i>KHÔNG GIA ĐÌNH</i> CỦA HECTOR MALOT.....	41
2.1. NGÔN NGỮ GIÀU CẢM XÚC	41
2.2. GIỌNG ĐIỆU TRỮ TÌNH SÂU LẮNG.....	43
2.3. KHẮC HỌA TÍNH CÁCH NHÂN VẬT CHÂN THỰC	47
Tiểu kết chương 2.....	52
KẾT LUẬN	53
TÀI LIỆU THAM KHẢO	55

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tình người chính là nguồn cảm hứng vô tận cho văn học. Trong mọi hoàn cảnh tâm lý và bối cảnh xã hội, tình thương của con người luôn luôn tồn tại. Tình người có thể hiểu đơn giản là thứ tình cảm xuất phát từ tâm hồn mỗi con người đối với những người xung quanh mình như tình cảm với những người thân trong gia đình, bạn bè, thầy cô, những con người cùng chung hoàn cảnh... Nó được coi là thứ tình cảm tích cực giúp con người thấu hiểu thêm được giá trị trong cuộc đời, thúc đẩy con người hướng đến cuộc sống tốt đẹp hơn, đạo đức hơn. Yếu tố tình người luôn gắn liền với văn học, nó được bao hàm trong văn học và giúp văn học trở nên thực sự có ý nghĩa, tác động được đến tâm tư, tình cảm của người đọc. Những giá trị, ý nghĩa về đẹp tình người được con người truyền tải và lưu giữ trong văn học.

Tình người là yếu tố thường xuyên xuất hiện trong các tác phẩm của nền văn học Việt nam ở khía cạnh tình cảm gia đình, tình cảm thầy trò, tình anh em, tình đồng chí, đồng đội, ... Không chỉ được xuất hiện nhiều trong nước mà còn cả ở các tác phẩm nước ngoài. Nhắc đến tình người trong văn học thế giới, chúng ta có thể kể tới một số những tác phẩm tiêu biểu như: *Chiếc lá cuối cùng* của nhà văn O'Henry, *Cô bé bán diêm* của nhà văn Andersen, *Nàng bạch tuyết và bảy chú lùn* của anh em Grimm,... đặc biệt có thể kể đến tiểu thuyết *Không gia đình* của nhà văn Hector Malot.

Hector Malot được biết đến là bậc thầy viết tiểu thuyết của nước Pháp. Trước khi là một nhà văn, ông đã từng là một luật sư, một nhà báo. Sau này, khi trở thành nhà văn, Hector Malot với sự cố gắng và nỗ lực không ngừng đã có những đóng góp không nhỏ cho nền văn học nước Pháp nói riêng và nền văn học thế giới nói chung bởi những tác phẩm đầy tính giáo dục và tính nhân văn sâu sắc. *Không gia đình* có tên tiếng Pháp là *Sans famille*, xuất bản năm 1878 được coi là tác phẩm nổi tiếng và có sức lan tỏa nhất của thi hào người Pháp. Tác phẩm này đã được Viện Hàn lâm Văn học Pháp trao giải thưởng và nổi tiếng trên toàn thế giới. Bằng lối diễn đạt phong phú, óc quan sát tinh tế

cùng với sự am hiểu tâm lý trẻ thơ, Hector Malot không chỉ muốn truyền tới người đọc thông điệp về nghị lực, sự dũng cảm khi đối đầu với nghịch cảnh mà còn cả những thông điệp về tình yêu thương, sự quan tâm giữa con người với con người trong cuộc sống thường nhật hay trong những lúc khó khăn hoạn nạn. Với ý nghĩa giáo dục và nhân văn sâu sắc, tiểu thuyết này không chỉ nhận được sự yêu mến của độc giả Việt Nam mà còn được trích đoạn để đưa vào chương trình bậc học Tiểu học, cụ thể là bài tập đọc *Lớp học trên đường* (Tiếng Việt lớp 5, tập 2, Nhà xuất Giáo dục Việt Nam).

Chọn đề tài *Vẻ đẹp tình người trong tiểu thuyết “Không gia đình” của Hector Malot* để nghiên cứu, chúng tôi mong muốn hiểu biết nhiều hơn nét đặc sắc về nội dung của tác phẩm đã làm nên tên tuổi của nhà văn, qua đó góp thêm tiếng nói khẳng định tài năng, tâm huyết của nhà văn khi viết về con người và vị trí của ông trong văn học Pháp đặc biệt là lĩnh vực tiểu thuyết.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Hector Malot là nhà văn có đóng góp quan trọng cho văn học Pháp, là tác giả nổi tiếng chiếm được nhiều tình cảm của độc giả trên toàn thế giới với hàng loạt những tác phẩm đặc sắc như: *Những đứa trẻ* (1886), *Romain Kalbris* (1869), *Quán trọ đời người* (1877), *Trong gia đình* (1893)... và đặc biệt là tiểu thuyết *Không gia đình* (1878). Vì vậy, sáng tác của Hector Malot đã được một số nhà văn, nhà nghiên cứu cũng như những người yêu thích tiểu thuyết quan tâm tìm hiểu. Ở đây, chúng tôi chỉ đề cập đến nội dung liên quan trực tiếp đến đề tài là các bài viết, bài nghiên cứu về tác phẩm của Hector Malot nói chung và tiểu thuyết *Không gia đình* nói riêng.

Tác giả Lã Thị Bắc Lý trong *Giáo trình văn học trẻ em* đã đưa ra nhận định về nhà văn Hector Malot: “*tuy xuất thân từ tầng lớp tư sản nhưng nhìn chung tiểu thuyết của ông đều có tư tưởng lành mạnh và hấp dẫn*” [8, tr.196]. Đồng thời tác giả gợi ý tìm hiểu, phân tích giá trị hiện thực, giá trị nhân văn ẩn chứa bên trong tiểu thuyết *Không gia đình*. Về giá trị nhân văn, tác giả nhấn mạnh “*Không gia đình là tác phẩm mang tính nhân văn sâu sắc*”. Tính nhân văn thể hiện trước hết thể hiện ở “*sự nhìn nhận và phản ánh xã hội*”.

Đặc biệt “phải vượt lên được tư tưởng của giai cấp mình giai cấp tư sản), thì tác giả mới nhìn nhận được hết mặt trái của xã hội và cảm thông với những số phận, những kiếp người”. Bên cạnh đó, tác giả còn khẳng định: “Ngòi bút của Hector Malot đã rất nâng niu trân trọng khi viết tới những con người có tấm lòng vàng. Đó là bà Bácboranh đôn hậu, cụ Vitali cao thượng, gia đình bác Acanh giàu lòng nhân ái, Mátchia chí nghĩa chí tình, Rêmi thủy chung, trong sáng, luôn sống với tình thương yêu và, lòng biết ơn” [8, tr.197].

Cùng quan điểm trên, nhóm tác giả Cao Đức Tiên (chủ biên) – Dương Thu Hương trong giáo trình *Văn học* cũng đã giới thiệu đôi nét về nhà văn Hector Malot. Ông sinh ra vào đúng thời kỳ xảy ra phong trào đấu tranh của công nhân 1830 rồi trưởng thành trong bầu không khí cách mạng sục sôi của quần chúng lao động để dẫn tới Công xã Pari 1871, đồng thời cũng được sống trong không khí văn học của đất nước, Hector Malot đã có được những yếu tố hết sức cần thiết cho lí tưởng thẩm mỹ và cho sự sáng tạo của mình.

Giới thiệu tác phẩm *Không gia đình*, nhóm tác giả đề cập đến những điểm đáng chú ý như: truyện có kết cấu mạch lạc, có hậu, dễ theo dõi, rất phù hợp với tâm lí tuổi thiếu nhi. Truyện có hai tuyến nhân vật rõ rệt, truyện phản ánh một hiện thực về đời sống nghèo khó của những người lao động... Đặc biệt, các tác giả nhấn mạnh: “Truyện ca ngợi những tấm lòng nhân ái, biết đùm bọc lẫn nhau trong hoạn nạn, sống với nhau có thủy, có chung. Bà Bácboranh nuôi dạy Rêmi như con đẻ; gia đình bác Acanh luôn sẵn lòng cứu mang Rêmi khi em gặp nạn; cụ Vitali thương yêu Rêmi với tấm lòng nhân từ của một nhà giáo dục. Truyện cũng ca ngợi tình bạn thủy chung, cảm động giữa Rêmi và Mátchia, ... Quả thật, những tấm lòng nhân ái trong hoàn cảnh *Không gia đình* đã trở thành mái ấm chở che cho những mảnh hồn cô đơn, lưu lạc” [14, tr.197].

Tác giả Hải Quỳnh với bài viết “*Không gia đình: Hành trình kiếm tìm hạnh phúc của mảnh đời đơn cô* đã khẳng định: “Tình cảm gia đình vốn thiêng liêng và đẹp đẽ song ở nhiều thời điểm, tình cảm ấy lại đến từ những người tưởng như xa lạ và không cùng huyết thống. Giữa một xã hội Pháp với

nhều đón đau và khắc nghiệt có một câu chuyện về tình người cảm động như thế, đó là *Không gia đình*” [18].

Viết về tiểu thuyết *Không gia đình* của nhà văn Hector Malot, tác giả Hồng Anh trên trang *Tin tức thông tấn xã Việt Nam* năm 2017 có tổng hợp các yếu tố liên quan đến nội dung “*Mái ấm gia đình trong tiểu thuyết Hector Malot*”. Tại đây tác giả đã nêu lên được một số ý nghĩa giáo dục và nhân văn trong tác phẩm như ca ngợi giá trị lao động bền bỉ, tinh thần tự lập, chịu đựng khó khăn gian khổ hay khích lệ những tình bạn chân chính... Tác giả khẳng định: “*mái ấm gia đình với những người thân chính là hình ảnh đáng mơ ước cho không chỉ các nhân vật trong cuốn tiểu thuyết mà còn cả con người trong hiện thực*” [1].

Tác giả Nguyễn Văn Trung trong bài *Đối chiếu Vô gia đình của Hector Malot và Cay đắng mùi đời của Hồ Biểu Chánh* cũng đã có sự so sánh về những điểm tương đồng và khác biệt của hai tác phẩm ở một số khía cạnh như: Cốt truyện, nhân vật, bối cảnh, đề tài, ý nghĩa giáo dục...

Trong công trình nghiên cứu tìm hiểu về đề tài *Nghệ thuật tiểu thuyết Không gia đình của Hector Malot*, tác giả Nguyễn Thị Phương đã đi sâu vào phân tích cốt truyện hai tuyến, và nghệ thuật kể chuyện ngôi thứ nhất, đồng thời là nghệ thuật sử dụng không gian và thời gian trong tiểu thuyết.

Khóa luận tốt nghiệp đại học của Nguyễn Thị Giang *Nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết Không gia đình của Hector Malot* đã đi sâu tìm hiểu và phân tích tác phẩm qua những khía cạnh như: nghệ thuật tổ chức cốt truyện, kết cấu, hệ thống nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu... từ đó làm nổi bật lên nét đặc sắc của nghệ thuật tự sự mà Hector Malot đã thể hiện trong tác phẩm.

Như vậy, các bài viết về tiểu thuyết *Không gia đình* của Hector Malot về cơ bản gặp gỡ nhau ở một số nhận định: ông đã có những đóng góp không nhỏ cho nền văn học Pháp, đặc biệt là lĩnh vực tiểu thuyết, tác phẩm của ông giàu tính giáo dục và nhân văn sâu sắc. Tuy nhiên, chưa có bài viết nào nghiên cứu riêng về *Vẻ đẹp tình người trong tiểu thuyết Không gia đình của*

Hector Malot. Dầu vậy, những bài viết trên cũng là những gợi ý quý giá cho chúng tôi trong quá trình triển khai đề tài của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

- Nghiên cứu về vẻ đẹp tình người trong tiểu thuyết *Không gia đình* của Hector Malot để thấy được nét đặc sắc về nội dung, qua đó khẳng định tài năng, tâm huyết của nhà văn khi viết về con người và những đóng góp của ông với văn học Pháp.

3.2. Nhiệm vụ

- Tìm hiểu về đẹp tình người trong tiểu thuyết *Không gia đình* của Hector Malot.

- Tìm hiểu nghệ thuật biểu hiện về đẹp tình người trong tiểu thuyết *Không gia đình* của Hector Malot.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Vẻ đẹp tình người trong tiểu thuyết *Không gia đình* của Hector Malot.

4.2. Phạm vi

Đề tài nghiên cứu tiểu thuyết *Không gia đình* của Hector Malot, Nhà xuất bản Thời đại, 2010.

5. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài này, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau:

5.1. Phương pháp thống kê, phân loại

Thống kê phân loại các biểu hiện về nội dung và hình thức của vẻ đẹp tình người được nhà văn thể hiện trong tiểu thuyết một cách có hệ thống để từ đó đưa ra những nhận định có tính khách quan, khoa học.

5.2. Phương pháp phân tích, tổng hợp

Dựa trên kết quả thống kê, phân loại, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp để làm rõ đặc trưng về đẹp tình người trong tiểu thuyết *Không gia đình* của Hector Malot.

5.3. Phương pháp so sánh, đối chiếu

Khi nghiên cứu chúng tôi sẽ đặt tác phẩm *Không gia đình* trong tương quan với các tác phẩm của các nhà văn khác để thấy được sự đồng cảm trong tư tưởng, tình cảm của nhà văn Hector Malot.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Chỉ ra được những biểu hiện của vẻ đẹp tình người trong tiểu thuyết *Không gia đình* của Hector Malot.

6.1. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu đề tài sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích cho bạn đọc quan tâm, yêu thích tiểu thuyết của nhà văn Hector Malot nói chung và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non Trường Đại học Hoa Lư nói riêng.

Chương 1

VỀ ĐẸP TÌNH NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT *KHÔNG GIA ĐÌNH* CỦA HECTOR MALOT

1.1. NHÀ VĂN HECTOR MALOT VÀ TIỂU THUYẾT *KHÔNG GIA ĐÌNH*

1.1.1. Vài nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Hector Malot

Văn hào Hector Malot sinh năm 1830 ở miền Bắc nước Pháp, là một nhà văn chuyên viết tiểu thuyết, được nhiều thế hệ độc giả trên thế giới yêu mến. Trước khi đến với nghề viết văn, Hector Malot đã tốt nghiệp đại học luật và làm việc cho một văn phòng luật sư. Ông cũng từng viết bài phê bình sân khấu, phê bình văn học, nhưng cuối cùng văn học đã trở thành niềm đam mê lớn nhất của đời ông.

Ông đã viết trên bảy mươi tác phẩm trong sự nghiệp văn chương của mình. Tác phẩm đầu tay của ông là *Những người tình* (Les Amants) ra mắt năm 1859 đã tạo được tiếng vang, được mọi người săn đón và là thành công đầu tiên của nhà văn. Hector Malot liên tục giữ được phong độ ổn định và các tác phẩm sau đó cũng chiếm được tình cảm của bạn đọc trên thế giới. Những tác phẩm nổi bật của ông ngoài *Những người tình* còn có *Những đứa trẻ* (1866), *Quản trợ đời người* (4 tập – 1877), *Trong gia đình* (1893) và đặc biệt hơn hết là *Không gia đình* (1878). Tác phẩm đã được Viện Hàn lâm Văn học Pháp trao giải thưởng và nổi tiếng trên khắp thế giới. *Không gia đình* được xem như cuốn tiểu thuyết nổi tiếng và thành công nhất của tác giả Hector Malot.

Tuy xuất thân từ tầng lớp tư sản, nhưng Hector Malot đã rất hiện thực, khách quan và tiến bộ khi nhìn nhận, phản ánh những mặt trái của xã hội vào trong sáng tác của mình. Đặc biệt dưới ngòi bút tinh tế và một trái tim nhân hậu, nhà văn đã cảm thông với những số phận, những kiếp người, trân trọng, nâng niu, ngưỡng mộ, ngợi ca những con người có tấm lòng nhân ái, đôn hậu, cao thượng, chí nghĩa chí tình... Vì vậy, hơn một trăm năm qua, những tác phẩm giàu tính giáo dục và nhân văn của Hector Malot đã trở thành người bạn thân thiết của thiếu nhi và nhiều thế hệ độc giả trên khắp thế giới.

1.1.2. Tiểu thuyết *Không gia đình*

Tác phẩm *Không gia đình* được ra đời ở giai đoạn thế kỷ XIX, là thế kỷ của cuộc cách mạng nghệ thuật ở nước Pháp. Ở giai đoạn này, nước Pháp đang rơi vào tình trạng khủng hoảng chính trị, kinh tế và xã hội sâu sắc.

Văn học Pháp thời kì này xuất hiện của các khuynh hướng văn học tiêu biểu như: lãng mạn, hiện thực phê phán, tự nhiên, biểu tượng... Nhìn chung, các tác giả đều hướng ngòi bút của mình một cách sâu sắc về hiện thực tàn nhẫn của xã hội tư bản với sự lên ngôi của đồng tiền, đồng thời thể hiện sự đả vỡ của những tâm hồn lương thiện, những tâm hồn cao đẹp. Tuy nhiên, trong các tác phẩm cũng có sự le lói những tia sáng mới của những con người Pháp, đó là những con người biết yêu thương đồng loại, giàu lòng vị tha và đặc biệt yêu lao động dù trong hoàn cảnh khó khăn. Có thể nói đây là thời đại hoàng kim của nền văn học Pháp với các tác giả tiêu biểu: Huygo (1802 - 1885), Mopaxang (1850 - 1893), Romain Rolland (1866 - 1944), Hector Malot,... Tiểu thuyết Pháp cuối thế kỷ XIX đã khái quát lên một bức tranh hiện thực rộng lớn, miêu tả đời sống, xã hội nước Pháp lúc bấy giờ và đã xây dựng nên con người điển hình trong hoàn cảnh nhất định.

Có mặt và bắt đầu xuất hiện trên diễn đàn văn học toàn thế giới ở thế kỷ XIX, tuyệt phẩm *Không gia đình* là cuốn tiểu thuyết mang đề tài giáo dục, xã hội lôi cuốn. Nhiều quốc gia đã dịch lại tác phẩm này và xuất bản nhiều lần. *Không gia đình* được sự ủng hộ rất lớn không chỉ bởi thiếu nhi Pháp mà còn bởi thiếu nhi, thanh thiếu niên, các bậc phụ huynh, thầy cô trên toàn thế giới. *Không gia đình* được bình chọn là quyển tiểu thuyết hay nhất về đề tài giáo dục ở Pháp thông qua câu chuyện về cuộc đời của các nhân vật trong này. Tác phẩm cũng đã được chuyển thể thành phim điện ảnh và lấy đi nước mắt của nhiều khán giả.

Không gia đình kể về cuộc đời lênh đênh phiêu bạt của cậu bé Rêmi, dấn thân giữa những đói khổ đến những nơi xa hoa, lộng lẫy. Rêmi không được may mắn như những đứa trẻ khác. Mới sinh ra, cậu đã bị người ta đánh cắp khỏi tay bố mẹ ruột và “bỏ trong hốc cống một khu vườn, phố Borotoi rộng rãi có trồng

nhieu cây” giữa thủ đô Paris. Rêmi được ông Bácboranh nhận về nuôi vì nghĩ rằng bố mẹ ruột của cậu sẽ đi tìm và trả cho ông một món hời lớn. Nhưng ông ta không quan tâm đến Rêmi, không chăm sóc cậu nổi một ngày. Toàn bộ công chăm sóc là của vợ ông ta - bà Bácboranh. Mặc dù Rêmi không phải con do bà Bácboranh sinh ra nhưng tình cảm bà dành cho Rêmi còn hơn cả con ruột. Một ngày nọ, ông Bácboranh đang làm việc ở Paris thì gặp sự cố và bị thương, buộc bà Bácboranh bán đi con bò sữa – nguồn sống của bà và Rêmi – để cấp tiền cho ông ta. Khi ông Bácboranh trở về với bộ dạng tàn phế, ông ta đã chia cắt vợ mình và Rêmi, cho ông cụ Vitali thuê Rêmi vào gánh xiếc khi cậu mới lên tám. Thế là cậu phải rời xa nơi mình đã gắn bó suốt tám năm qua, rời xa một người luôn che chở, bảo vệ cậu.

Kể từ đó, Rêmi đã gắn liền tuổi thơ của mình với đoàn xiếc này, tại đây cậu làm bạn với những con vật có trong gánh xiếc như chó, khi và cùng cụ Vitali rong ruổi khắp nước Pháp để mưu sinh. Trong hành trình mưu sinh và phiêu bạt cùng với gánh xiếc, cậu bé đã gặp phải nhiều nguy hiểm và tiếp xúc với đủ hạng người tốt – xấu của xã hội, kể cả khi cụ Vitali qua đời, gánh xiếc chỉ còn lại đúng một chú chó nhưng Rêmi vẫn không bỏ cuộc. Nhờ vào sự bảo ban, dạy dỗ đúng đắn cùng những đức tính cao đẹp mà cụ truyền đạt cho Rêmi trước đó, cậu vẫn giữ được cho mình một đức tính tốt, giữ đúng phẩm chất làm người, tiếp tục lao động và cống hiến hết mình khiến người đọc cảm thấy nể phục với một cậu bé có tuổi đời còn quá trẻ này.

Cuối cùng điều tuyệt vời cũng đến với Rêmi khi em đã tìm thấy gia đình sau nhiều năm lưu lạc. Những tháng ngày rong ruổi trên những mảnh đất xa xôi, căn cỗi đã tạo nên một Rêmi chững chạc, luôn kiên cường và mạnh mẽ nhưng cũng chan chứa lòng yêu thương và luôn biết nhớ ơn đến những người đã cuu mang mình khỏi nghèo khổ, cùng cực.

Không Gia Đình là bản hòa ca của khổ đau và hạnh phúc, của nước mắt và nụ cười. Vượt lên trên tất cả những gian khổ và khắc nghiệt ấy, những giá trị nhân đạo về tình yêu thương con người, về tính tự lập trên cuộc hành trình

gian khổ sẽ giúp chúng ta có thêm nghị lực sống và biết rộng mở trái tim để chia sẻ nhiều hơn với những người xung quanh.

Ngay từ đầu, vốn dĩ tác phẩm *Không gia đình* được tác giả Hector Malot viết dành riêng cho thiếu nhi, thế nhưng những bài học và thông điệp cho tác phẩm này lại khiến những người trưởng thành phải suy ngẫm ít nhiều. Nội dung cuốn sách không chỉ gói gọn dành cho các em thiếu nhi, mà ở đó, người lớn cũng có thể cảm nhận rõ nét về ý nghĩa thiêng liêng của tình cảm gia đình, bạn bè, niềm hy vọng và nghị lực vượt qua mọi khó khăn của người lao động bình thường.

1.2. VỀ ĐẸP TÌNH NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT *KHÔNG GIA ĐÌNH*

1.2.1. Tình mẫu tử ám áp, thiêng liêng

Tình mẫu tử chính là tình mẹ con, tình cảm đặc biệt của người phụ nữ dành cho đứa con của mình. Chẳng phải ngẫu nhiên mà Bersot nói: *“Trong vũ trụ có lắm kì quan, nhưng kì quan đẹp nhất là trái tim người mẹ”*. Kì quan ấy thiêng liêng và đáng trân trọng hơn bất cứ kì quan nào. Quả đúng như vậy, không một từ ngữ, bút mực nào có thể diễn tả hết trái tim cao cả, sự hy sinh lớn lao và tấm lòng bao dung của người mẹ. Tình mẫu tử là tình cảm nồng nàn, bền chặt giữa người mẹ và người con, chỉ công lao sinh thành và dưỡng dục của người mẹ dành cho người con và đồng thời chỉ tình yêu thương và sự biết ơn vô bờ bến của người con đối với mẹ. Với vai trò và ý nghĩa thiêng liêng đó, từ lâu, đề tài tình mẹ - tình mẫu tử đã trở thành ngọn nguồn cảm hứng, khơi dậy biết bao nhiêu cảm xúc cho các thi nhân viết lên những áng thơ thật hay, thật xúc động lòng người.

Viết về tình mẫu tử, trong văn học Việt Nam, bằng ngôn từ mộc mạc, giản dị, chân thành, các tác giả đã viết nên những câu thơ như một nỗi niềm ân nghĩa thiêng liêng về sự hy sinh, vất vả và tấm lòng thương yêu con vô bờ bến của mẹ:

*“Ta đi trọn kiếp con người
Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru”*
(Nguyễn Duy)

*“Con dù lớn vẫn là con của mẹ
Đi hết cuộc đời lòng mẹ vẫn theo con”
(Chế Lan Viên)*

Viết về mẹ thì bao la bát ngát, điều đáng nói là tấm lòng người mẹ, cũng như tình của con đáp lại mẹ, dù có thể có những cách biểu hiện khác nhau tùy hoàn cảnh nhưng không phân biệt Đông Tây kim cổ, nghề nghiệp, địa vị xã hội, trần tục hay tu hành... mà đâu đâu, thời nào cũng tha thiết như nhau.

Không chỉ trong văn học Việt Nam mà đề tài về tình mẫu tử cũng được xuất hiện nhiều trong các tác phẩm của văn học nước ngoài. Bài thơ *Tình Mẹ* của nhà thơ Nga Nicolai Nekrasov hết sức cảm động, từ lâu được nhiều người ưa thích:

*“Vĩ đại thay! Sau từng cánh cửa
Dù đi xa hay ở rất gần
Ta vẫn nghe tiếng con gọi mẹ
Mẹ dù xa nhưng ngóng về con
Vĩ đại thay! Muôn đời tình Mẹ”*

Hay tình mẫu tử cao đẹp hiện lên qua từng câu chữ trong bức thư mà người bố gửi cho con: “...*Cách đây mấy năm, mẹ đã phải thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con, quặn quai vì nỗi lo sợ, khóc nức nở khi nghĩ rằng có thể mất con...! Người mẹ sẵn sàng bỏ hết một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau đớn, người mẹ có thể đi ăn xin để nuôi con, có thể hi sinh tính mạng để cứu sống con!*” (Edmondo De Amicis). Đặc biệt, tình mẫu tử cũng được xuất hiện một cách cao đẹp, thiêng liêng trong tác phẩm *Không gia đình* của nhà văn Hector Malot. Chúng ta có thể khẳng định rằng tình mẹ dành cho con luôn là chỗ dựa ấm áp nhất, vững chắc nhất của con người. Nó là ngọn lửa khơi nguồn sáng tạo, làm thăng hoa vẻ đẹp tinh thần muôn đời của con người.

Trong tiểu thuyết *Không gia đình*, nhà văn Hector Malot đã dành những trang viết về tình mẹ con giữa bà Bécboranh và Rêmi thật cảm động. Rêmi, cậu bé sinh ra thuộc tầng lớp quý tộc nhưng vì sự tranh giành tài sản

của gia tộc, mới sáu tháng tuổi, Rêmi đã bị người chú ruột bắt cóc và bị bỏ lại ở một khu vườn tại thủ đô Pari giữa trời tuyết lạnh. Vì Rêmi mặc trên người những quần áo sang trọng, đắt tiền nên ông Bácboranh đã nhận nuôi cậu bé với mong muốn sẽ nhận được khoản tiền kha khá nào đó. Nhưng, người cha nuôi này cũng không thật lòng thật dạ chăm sóc, nuôi dưỡng cậu, ông bỏ đi biệt lập ở Pari để làm ăn. Rêmi được sống và lớn lên trong tình yêu thương vô bờ bến của mẹ nuôi - tình yêu thương của người phụ nữ phải đau đớn mất đi đứa con ruột của mình – đứa con bằng chạc tuổi với Rêmi đã bị bệnh viêm phổi cướp đi tính mạng.

Mặc dù không mang nặng đẻ đau nhưng tình yêu thương mà mẹ Bácboranh dành cho Rêmi bao la như biển rộng. Bà đã dùng dòng sữa ngọt ngào của mình để nuôi lớn chú bé. Những hành động ân cần, săn sóc cùng với sự quan tâm yêu thương của bà dành cho Rêmi đều được xuất phát từ tình mẫu tử thiêng liêng. Bà coi Rêmi như đứa con trai mình sinh ra. Mỗi khi Rêmi khóc bà Bácboranh chính là người làm cho nước mắt em ngừng chảy. Bởi lẽ, bà là một người mẹ dịu dàng, đôn hậu, giàu lòng nhân ái, là người mẹ luôn dang rộng vòng tay ôm con vào lòng, bà vỗ về, an ủi mỗi khi con buồn *“Mỗi khi tôi khóc thì luôn luôn có một người đàn bà dịu dàng ôm tôi vào lòng, âu yếm ru, khiến cho nước mắt tôi ngừng chảy”* [9; tr.9]. Khi Rêmi ngủ, như bao người mẹ, bà Bácboranh không quên hôn lên trán con, âu yếm, hát ru để đưa con vào một giấc ngủ bình yên, say nồng *“Mỗi khi tôi lên giường ngủ, cũng có một người đàn bà đến hôn tôi. Và khi gió rét thàng đập trát những bông tuyết vào cửa kính trắng xóa, bà ấy vừa áp ủ chân tôi trong đôi bàn tay trùi mền của bà, vừa hát cho tôi nghe một bài hát mà giờ đây tôi vẫn còn nhớ điệu và lời ca”* [9, tr.9]. Giữa không gian giá lạnh khắc nghiệt, những bông tuyết trát vào cửa kính trắng xóa, mẹ Bácboranh đã dùng đôi bàn tay ấm áp của mình áp ủ, sưởi ấm cho đôi bàn chân của con thật trùi mền. Và hơn hết, bà luôn nghĩ Rêmi thật tội nghiệp, thiệt thòi, bà cần phải sưởi ấm tâm hồn cho đứa con bé bỏng, đáng thương, phải bù đắp những thiếu thốn về tình cảm cho em. Nếu như người chú ruột Giêm Miligon vì tiền, vì

lòng ích kỉ và hi vọng được thừa kế tài sản của người anh trai quá cố đã cướp đi đứa con của anh, cũng là đứa cháu ruột của mình đem vứt bỏ trên đường phố Pari, không cần biết số phận của nó rồi sẽ ra sao và cũng chính vì thế, Rêmi từ một đứa trẻ sinh ra trong nhung lụa đã trở thành đứa trẻ không cha, không mẹ, không quê hương, không gia đình, không người thân thích thì bà Bácboranh lại chính là người bù đắp, kết nối Rêmi với cuộc đời, trao cho cậu bé tình người, tình thân, tình mẫu tử ấm áp thiêng liêng.

Không chỉ bên con những lúc con ngủ, con khóc, bà Bácboranh còn luôn dõi theo con, bên con những lúc con làm việc - công việc chăn con bò sữa. Dù Rêmi chăn bò ở ven đường đầy cỏ, hoặc ở những đám cây hoang, lá dại mà gặp cơn mưa giông bất chợt đổ xuống thì bà luôn xuất hiện kịp thời, bà *“chạy đến đón tôi, bắt tôi núp trong chiếc váy len của bà và túm váy lên che đầu che vai cho tôi cẩn thận”* [9, tr.9]. Hành động bà túm chiếc váy len lên che đầu che vai cẩn thận cho Rêmi để em không bị ướt thật chân thật và cảm động. Đặc biệt, tuổi trẻ ham vui, có những ngày lêu lổng, lang thang, có những lúc Rêmi mắc lỗi, gây gỗ với bạn bè, bà không to tiếng, không vô cớ trách mắng con. Bà luôn tôn trọng, lắng nghe con giải bày những nỗi bực bội chất chứa trong lòng và hầu như lúc nào bà cũng tìm được những lời thích hợp để an ủi con, hoặc tỏ ra đồng tình với con. Qua những việc ấy và bao nhiêu việc khác nữa, từ giọng nói, cách nhìn, cái hôn, cái vuốt ve cho đến những lời trách mắng ôn tồn đã chứng minh bà Bácboranh thật sự yêu thương và coi Rêmi như đứa con mình sinh ra.

Rêmi sống cùng mẹ Bácboranh ở Savanông – một trong những làng nghèo nhất ở miền Trung nước Pháp với những cánh đồng hiêm khi được cày cấy, những vùng đất mênh mông mọc toàn cỏ thạch thảo và cây đậu kim. Con bò già Rút-xét là gia tài lớn nhất mà hai mẹ con có. Cuộc sống cơ hàn nhưng tràn ngập yêu thương. Bà Bácboranh đã dành mọi tình yêu thương, dành mọi thứ mình có cho cậu bé. Trong quá trình làm việc ở Paris, ông Bácboranh chồng bà không may bị tai nạn, chấn thương nên cần một số tiền để tiến hành kiện tụng. Những ai đã từng sống ở nông thôn cùng với bà con nông dân đều hiểu

nổi đau hải hùng chứa trong mấy tiếng: “*bán con bò sữa*”. Vậy mà bà Bábóranh phải dứt ruột bán đi con bò, con vật quý báu với những người dân nghèo ở làng Savanông nói chung, mẹ con Rêmi nói riêng. Không còn con bò đồng nghĩa với không còn sữa cũng chẳng còn bơ. Những buổi sáng hai mẹ con Rêmi chỉ có thể ăn bánh mì suông, buổi chiều là món khoai tây chấm muối. Sau khi bán Rútxét – con bò ở nhà thì tới ngày thứ ba ngả mặn theo tuần chay. Được biết, theo đạo Gia tô, ngày thứ ba ngả mặn là ngày trước ngày lễ phục sinh, khoảng đầu tháng tư dương lịch, là ngày các tín đồ phải ăn thanh đạm, không có chất béo giống như người theo đạo Phật ăn chay. Nếu như ngày này năm ngoái Rêmi được ăn món bánh kẹp và bánh rán thơm ngon thì năm nay, khi không còn Rútxét, cậu bé buồn rầu nghĩ rằng chẳng có sữa, chẳng có bơ, chẳng có ngày thứ ba ngả mặn nữa. Ấy vậy mà vào ngày thứ ba ngả mặn cậu bé đã nhận được một sự bất ngờ lớn. Khi vừa về tới nhà, cậu bé thấy bà Bábóranh đang ngồi trút bột vào một nồi đất lớn “... *má Bábóranh đã dành cho tôi một sự bất ngờ. Xưa nay má vốn không quen vay mượn, nhưng lần này má cũng cố vay của bà hàng xóm này một chén sữa, của bà kia một miếng bơ.*” [9, tr.15].

Thương con, yêu con, tội nghiệp cho con, bà Bábóranh đã cố gắng để cho Rêmi có ngày thứ ba ngả mặn không đến nỗi xám ngắt: “*Má đã đoán trước nên má xoay sở để cho ngày thứ ba ăn mặn của con không đến nỗi xám ngắt*” [9, tr.15]. Tuy cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn nhưng bà Bábóranh không quen vay mượn, không muốn mắc nợ ai. Nhưng giờ đây vì muốn đưa con của mình có một ngày lễ vui vẻ, trọn vẹn và hạnh phúc như bao đứa trẻ khác, bà đã đặt lòng tự trọng của mình xuống để đi vay nguyên liệu làm bánh của những người hàng xóm cạnh nhà.

Mặc dù nhận đưa Rêmi về nhà nuôi với suy nghĩ sau này sẽ nhận được một khoản tiền lớn từ cha mẹ ruột của cậu bé khi họ tìm đến nhưng ông Bábóranh lại bỏ mặc sự nuôi dưỡng, chăm sóc Rêmi cho bà Bábóranh và đi làm ăn ở Pari. Biên biệt tám năm trời, ông trở về với bộ dạng tàn phế- cái đầu thì lệch về một bên và một cái chân bị què. Một người đàn ông lạ mặt tự xưng

là cha của em, chồng của má Bácboranh đột ngột xuất hiện đã làm cho ngày thứ ba ăn mặn – ngày bánh kẹp bánh rán của mẹ con Rêmi “đi đời” và sự xuất hiện ấy không chỉ trở thành nỗi ám ảnh của em mà còn hé lộ sự thật rằng: họ - những người đã nuôi Rêmi lớn lên không phải cha mẹ ruột của em.

Xuất phát từ tình cảm chân thành, sự yêu thương mà bà dành cho Rêmi, thứ tình cảm - vô cùng thiêng liêng mà bất kì người mẹ nào trên cuộc đời này đều dành cho con mình, bà Bácboranh đã rất nhiều lần không thực hiện những yêu cầu của chồng qua các lá thư gửi về từ Pari – đem Rêmi đến trại trẻ mồ côi hoặc bán cho một ai đó. Bà chăm sóc Rêmi từ nhỏ, nuôi nấng cậu bé bằng chính dòng sữa ấm nóng của mình nên bà chẳng đành lòng nói cho Rêmi biết cậu chỉ là đứa trẻ được nhặt về nuôi, bà càng không thể nhẫn tâm đem Rêmi đến trại trẻ rơi. Đó là nơi những đứa bé phải làm việc quần quật, phải đeo ở cổ một cái thẻ khắc con số, ăn mặc những bộ quần áo dơ bẩn lôi thôi và đôi khi chúng còn bị rượt đuổi đánh đập.

Ngay khi trở về, ông Bácboranh coi Rêmi như cái gai trong mắt. Trong khi đang rơi vào cảnh túng quẫn, chẳng tội gì lại phải bỏ tiền ra nuôi một thằng bé không cùng chung máu mủ. Người đàn ông ích kỷ ấy bắt má Bácboranh mang Rêmi đến trại trẻ mồ côi. Sau một hồi toan tính, ông thay đổi ý định. Ông sẽ bán Rêmi để kiếm một khoản tiền. Nhưng trái tim của người mẹ nông dân hiền từ, đôn hậu Bácboranh đã khẩn thiết van xin chồng và mong ông đừng làm như thế: “*Ôi! Ông Giê-rôm ơi, ông đừng làm thế... Nó là con tôi! ...*”, không chỉ vậy, bà còn tìm mọi lí do, khen những đức tính tốt của Rêmi để thuyết phục chồng đừng bán thằng bé đi: “*Nó xinh nhất vùng này đấy!*”; “*Tôi cam đoan với ông nó là một đứa trẻ rất ngoan, nó tinh khôn như một con mèo, và lại tốt bụng nữa. Nó sẽ làm lưng cho mình*” [9; tr.23]. Và lí do quan trọng hơn tất cả, Rêmi là con bà: “*Nó là con tôi!*”; “*Một đứa bé nuôi bằng sữa mình và mình lại thương yêu thì sao đành lòng vứt bỏ đi như thế được*” [9, tr. 21-22].

Sự ích kỷ hẹp hòi, lòng tham và đồng tiền đã làm lu mờ tình người của ông Bácboranh. Vào một ngày bà Bácboranh đi vắng, ông Bácboranh đã nhẫn

tâm đem Rêmi đi bán hay chính xác hơn là cho cụ Vitali thuê dài hạn. Linh tính như mạch bảo điều chẳng lành, trên đường về nhà, bà Bácboranh đã *“bước những bước dài như hồi hải muốn về tới nhà cho chóng”*. Đi tới trước tâm cửa ngõ, bà *“đẩy cửa băng qua sân thật nhanh...”*. Không thấy Rêmi, bà Bácboranh vội vã đi tìm con, bà vào nhà không lâu lại ra ngay và chạy khắp chỗ trong sân, hai tay dang rộng ra. Cậu bé đã không còn ở đây nữa, hẳn là bà đã biết nguyên nhân là do đâu, nhưng bà lại chẳng thể oán trách điều gì. Đứa con mà bà thương yêu, đứa con bà chăm sóc ngày ngày đã không còn ở cùng bà được nữa. Đứa con mà khi nó ốm thì bà lo, nghe nó ho mà bà xót cả ruột gan nay đã không còn ở đây nữa. Cái tình cảm mẹ con gắn bó thân thiết bấy lâu nay khiến bà như đứt ruột, đứt gan khi con mình bị người ta đưa đi mất.

Là phụ nữ, là mẹ, là người đã từng nên trải nỗi đau đớn tột cùng khi căn bệnh viêm phổi cướp đi sinh mạng đứa con trai mà mình rút ruột sinh ra nên bà Bácboranh càng thấu hiểu nỗi khổ của cha mẹ ruột Rêmi khi phải xa đứa con thân yêu của mình. Gặp lại con, nhìn thấy con lớn hơn, chững chạc hơn, biết kiếm tiền nuôi sống bản thân và đặc biệt luôn nghĩ về người mẹ nuôi, bà rất vui, rất hạnh phúc. Nhưng bà đã không ích kỉ, không nhỏ nhen toan tính giữ Rêmi cho riêng mình. Bà đã nói với Rêmi *“Hình như gia đình con tìm con!”*, bà thuật lại cho Rêmi nghe về cuộc nói chuyện mà bà nghe được giữa ông Bácboranh và người nhà Rêmi: *“Con hãy nghe má kể những điều chính tai má nghe thấy đây và chắc con sẽ tin, phải không?... Ông khách hỏi với giọng một người có lẽ không phải ở vùng ta: Ông phải chẳng là ông Bácboranh? Có phải ông đã bắt được một đứa bé ở Pari, phố Broto, và ông đã nhận nuôi nó? Thế bây giờ đứa bé ở đâu, mong ông cho biết.”* [9, tr.420]. Bà còn khẳng định về xuất thân của con: *“Những tã xinh đẹp đùm bọc con lúc bắt được con, chứng tỏ cha mẹ con giàu sang”* [9, tr.421]; *“Một cái mũ chụp bằng ren, chỉ khác thường ở chỗ đẹp và sang quá; một chiếc yếm vải phin viền ren cỡ nhỏ ở cổ và cánh tay; một đôi hài dẹt tay màu trắng đính những cái găng tơ; một cái áo dài bằng dạ trắng và cuối cùng là một chiếc áo khoác ngoài trùm cả đầu bằng hàng cátsomia, lót lụa, thêu thùa rất đẹp”*. [9, tr.497]

... Bà Bácboranh yêu con, thương con, không muốn rời xa con nhưng bà hiểu rằng Rêmi sẽ có hạnh phúc đủ đầy hơn, niềm vui trọn vẹn hơn khi con tìm được gia đình ruột thịt của mình. Vì vậy, bà đã chủ động nói với con: *“Con phải đi Pari ngay. Cha mẹ con đang tìm con. Con đừng nên bắt người ta nay chờ mai đợi, phải mau mau mang niềm vui về cho cha mẹ con”* [9, tr.424]. Bà Bácboranh thật sự là một người phụ nữ, người mẹ hiền từ, nhân hậu. Bà đã đặt mình vào vị trí của bố mẹ ruột Rêmi để thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ về nỗi đau, sự tuyệt vọng khi đứa con thân yêu bị người ta đánh cắp.

Tình mẫu tử là tình cảm nồng nàn, bền chặt giữa người mẹ và người con. Nó không chỉ là công lao sinh thành và dưỡng dục của người mẹ đối với người con mà còn là tình yêu thương và sự biết ơn vô bờ bến của người con đối với người mẹ. Cậu bé Rêmi trong tiểu thuyết *Không gia đình* cũng mang trong mình tình yêu thương và sự biết ơn vô bờ bến đối với mẹ *Bácboranh*. Khi biết mình không phải là con do mẹ *Bácboranh* sinh ra, Rêmi không tin vào điều đó, bởi lẽ tình cảm của bà đối với em quá dịu dàng, âu yếm: *“Khi gió rét thảng chập trát những bông tuyết vào cửa kính trắng xóa, bà ấy vừa áp ủ chân tôi trong đôi bàn tay triu mến của bà, vừa hát cho tôi nghe”* và *“Khi tôi chần bò sữa ở ven đường đầy cỏ, mà gặp một con mưa rào bất ngờ đổ xuống, thì bà chạy đến đón tôi, bắt tôi núp trong chiếc váy len của bà và túm váy lên che đầu che vai cho tôi cẩn thận”* [9; tr.9]”. Có thể nói trong tâm trí Rêmi, bà *Bácboranh* thật sự là một người mẹ ân cần, chu đáo và chỉ một người mẹ thật sự mới có thể có những cử chỉ âu yếu đến cảm động như vậy. Rêmi luôn nghĩ về mẹ *Bácboranh* với tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc. Cả tuổi thơ của em đã trôi êm đềm trong tình yêu của người mẹ nuôi. Chính vì thế, khi phải xa mẹ, Rêmi cảm thấy như đứt từng khúc ruột. Rêmi đã gọi tên người mẹ nuôi trong đầm đìa nước mắt khiến cả cụ Vitali cũng không thể cầm lòng được. Ngay những phút đầu tiên cụ đã có những suy nghĩ tốt về em: *“Tôi nghiệp thằng bé!”*; *“Nó có tình, có nghĩa, đó là một dấu hiệu tốt”*.

Mặc dù ngay từ nhỏ, Rêmi đã khá ốm yếu, cậu ốm hết trận này đến trận khác, theo lời nhận xét của ông Bácboranh thì Rêmi là “*một thằng bé ảo lả, gầy còm, chân tay léo khoẻo*” nhưng Rêmi luôn cố gắng giúp đỡ mẹ của mình bằng một số việc nhà như chăn bò, trồng rau. Bán con bò sữa không lâu thì đến ngày thứ ba ngả mận tuần chay, biết gia cảnh khó khăn, Rêmi không nhắc đến bánh kẹo, bánh rán. Thương mẹ, cậu bé giả vờ như không biết hôm đó là ngày gì để mẹ không khó xử và buồn tủi: “*Tôi không có gan hỏi má lấy bột ra làm gì. Chính vì tôi nóng muốn biết quá nên tôi lại càng không dám hỏi? Và lại tôi đã định giả vờ như không biết hôm nay là ngày thứ ba ăn mận để khỏi tủi lòng má*” [9, tr.15].

Trên hành trình mưu sinh cùng gánh xiếc của cụ Vitali, mỗi bước chân của Rêmi là để lại đằng sau một nỗi nhớ thương, một hình ảnh của những kỉ niệm thân thương. Nhớ về mẹ Bácboranh, Rêmi nhớ đến đôi bàn tay ấm áp đã bế ẵm, chăm sóc, nâng đỡ em, nhớ đôi bàn tay nhanh nhẹn, chăm chỉ ở khu vườn bé nhỏ của hai mẹ con để có được *khoai, đậu, bắp cải, củ cải, cà rốt...* nuôi em khôn lớn trong tám năm qua. Rêmi còn nhớ đến sự tinh ý, thấu hiểu của mẹ về những niềm vui, sở thích của mình. Mảnh vườn cùng với con bò sữa là nguồn sống của hai mẹ con, quý giá là vậy, nhưng mẹ Bácboranh đã không tiếc chia cho Rêmi một góc trong vườn để Rêmi có thể trồng những thứ cây, hoa mà em yêu thích: “*Tuy thế má Bácboranh cũng cho tôi một góc để tôi trồng đủ thứ cây cỏ, rêu. Hễ cứ buổi sáng đi chăn bò, tôi nhặt được thứ gì ở bên rừng hay chân rào là buổi chiều tôi trồng lại trong góc vườn, lẫn lộn, hú họa, thứ nọ cạnh thứ kia.*” [9, tr.40]. Đáp lại tình cảm của mẹ, Rêmi đã chuẩn bị cho bà một sự bất ngờ. Người ta cho cậu bé giống cây cúc vu và bảo củ của nó ngon hơn khoai tây rất nhiều. Ngay khi nhận nó, cậu đã nghĩ đến việc trồng nó và “*một ngày nào đó, khi cúc vu đã già, tôi lợi dụng một buổi vắng mặt của má để bới củ, rồi tự tay tôi nấu nướng*”. Trồng cây cúc vu trong vườn, cậu hy vọng sẽ giúp cho bữa ăn của mẹ Bácboranh đầy đủ hơn, ngon lành hơn và hy vọng mẹ của mình không còn thấy quá khổ sở khi phải bán đi con bò sữa tội nghiệp.

Rèn luyện được kĩ nghệ nhờ vào sự dạy bảo nghiêm túc, tận tình của người cha, người thầy Vitali, Rêmi và một người bạn thân Mátchia đã bắt đầu kiếm ra tiền, nuôi sống được bản thân. Coi nhau như “*hai anh em ruột*”, Rêmi đã không ngần ngại nói với Mátchia tâm nguyện muốn trở về thăm mẹ Bácboranh và tặng mẹ một món quà: “*Có một món quà sẽ làm cho má sung sướng, không những sung sướng lúc này, mà còn sung sướng cả cái tuổi già của má: món quà đó là một con bò sữa để thay cho con Rútxét. Má Bácboranh sẽ vui sướng biết bao nhiêu nếu ta biếu má một con bò sữa! Và cả ta nữa, ta sẽ vui mừng biết bao nhiêu!*” [9, tr.294]. Sau khi nghe Rêmi bày tỏ ý kiến ấy, Mátchia đã tán thành dễ dàng và quyết định cả hai đi Vácxơ kiếm đủ tiền rồi cùng về làng Savanông thăm mẹ Bácboranh.

Sau bao năm mẹ con cách biệt, ngày gặp lại, bà Bácboranh và Rêmi không khỏi xúc động. Những giọt nước mắt không còn là cảm giác đau buồn khi phải xa cách như lần trước mà là những giọt nước mắt tràn đầy hạnh phúc: hạnh phúc khi được gặp lại đứa con ngày đêm mong nhớ; hạnh phúc khi được gặp lại người mẹ mà mình yêu thương, kính trọng. Những cảm xúc, những giọt nước mắt này thật tự nhiên, chân thực, cảm động. Nó diễn tả về tình mẫu tử- thứ tình cảm không bao giờ bị thay đổi bởi thời gian, không gian hay khoảng cách địa lí.

Qua tiểu thuyết *Không gia đình*, nhà văn Hector Malot thêm một lần nữa giúp người đọc thấu hiểu rằng tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng của mỗi con người, một tình cảm trong chia li, gian lao thử thách càng thêm bền chặt.

Trong tiểu thuyết *Không gia đình*, ngoài tình mẫu tử giữa bà Bácboranh và Rêmi, nhà văn Hector Malot còn dành những trang viết ngợi ca tình mẫu tử giữa bà Miligon và cậu bé Áctơ. Bà Miligon là một người đàn bà góa chồng người Anh, bà sinh được hai cậu con trai, con lớn là Rêmi bị bắt cóc từ nhỏ và Áctơ. Áctơ là một cậu bé ốm yếu, cậu bị đủ mọi thứ bệnh mà những đứa trẻ con thường mắc phải. Những người quen biết đều nghĩ cậu bé có thể sẽ chết vì bệnh bất cứ lúc nào nhưng họ đã nhầm. “*Áctơ tuy ốm đau quặt quẹo nhưng không chết như người ta dự đoán. Sự chăm sóc*

của bà mẹ đã làm cho nó sống. Đó là một điều kỳ diệu...” [9, tr.128]. Đúng vậy, người luôn bên cạnh Áctơ là mẹ của cậu- bà Miligon. Bà yêu thương và chăm sóc cậu khi ốm đau bệnh tật. Chữa bệnh cho Áctơ là việc cần thời gian dài và vô cùng khó khăn, dẫu vậy, bà vẫn luôn cố gắng, không nản chí, không bỏ cuộc *“Thời gian gần đây nó mắc một chứng bệnh kinh khủng gọi là lao xương hông. Chỗ đau nằm ở hông. Để chữa bệnh này, người ta bảo phải dùng nước có chất lưu hoàng. Bà Miligon bèn đến miền núi Pyréné. Nhưng sau khi chữa bằng nước có chất lưu hoàng không kết quả, người ta bèn bày một phương pháp điều trị khác. Theo cách này, người ốm phải nằm duỗi dài ra, không được đặt chân xuống đất. Do đó, bà Miligon mới thuê đóng chiếc thuyền này ở thành phố Boócđô”* [9, tr.129]. Bà Miligon tìm mọi cách để chữa trị cho con mình, chỉ cần thầy thuốc nói có cách thì bà sẽ làm theo. Để chữa được bệnh đau xương hông, Áctơ không được di chuyển, đi lại hay thậm chí là còn không được cử động. Cậu bé phải buộc mình trên một tấm gỗ cố định và chỉ được nằm im trên đó. Lo con nằm mãi trong nhà bị buồn chán, Bà Miligon mua thuyền và tạo ra một ngôi nhà trên đó *“...Thằng Áctơ không đi được thì cái nhà nó ở sẽ đi thay nó. Người ta lại biến chiếc thuyền thành một ngôi nhà nổi có buồng ngủ, có bếp, có buồng khách và mái hiên. Tùy theo thời tiết, Áctơ ở trong phòng khách hay ở dưới mái hiên này, từ sáng chí tối, với mẹ nó bên cạnh”* [9, tr.129].

Bà Miligon bên con mọi lúc, bà tâm sự với con, ngắm cảnh cùng con. Trên đường đi, gặp Rêmi và đoàn xiếc của cậu, bà mời cả đoàn lên thuyền biểu diễn mong Áctơ có thể vui hơn, không còn cảm thấy buồn chán nữa. Khi Áctơ muốn giữ đoàn xiếc của Rêmi lại bà cũng chẳng ngần ngại mà đồng ý. Yêu thương, chăm sóc, quan tâm con là thế nhưng bà lại rất nghiêm túc mỗi khi dạy con học. Bà dạy cho Áctơ những bài ngữ ngôn với mong muốn cậu không vì bệnh tật mà trở thành người dốt nát. Khi Áctơ đọc ngập ngừng và nhầm lẫn quá nhiều, bà *“trách mắng nó một cách nhẹ nhàng nhưng cương quyết”*. Bà giải thích cho cậu bé hiểu rằng cậu không ốm ở đầu và không thể lấy bệnh tật để làm lí do trở thành kẻ ngu dốt: *“Áctơ bắt đầu khóc. Nhưng bà*

Miligon không nao núng gì những giọt nước mắt của con, mặc dù bà có vẻ cảm động và phiền ...” [9, tr.134]. Bà Miligon rất yêu thương con mình. Dù cậu bé bị ốm nhưng bà vẫn mong muốn rèn luyện trí óc cho cậu để sau này khi khỏe hơn, Ác-tơ có thể quay trở lại học tập dễ dàng. Bà luôn đồng hành bên cậu, kiên nhẫn dạy bảo mặc dù một bài ngữ ngôn bà dạy trong suốt mười mấy ngày Ác-tơ cũng không thể học thuộc. Chính vì vậy, khi thấy Ác-tơ có thể học thuộc bài ngữ ngôn, bà Miligon đã vô cùng xúc động: *“Tôi thấy gương mặt xinh đẹp của bà sáng bừng một nụ cười. Rồi hình như bà rơm rớm nước mắt. Nhưng vì lúc đó bà cúi xuống tròn tay ôm con bà và âu yếm hôn nó nên tôi không biết bà có khóc không...”* [9, tr.138].

Nhờ ngòi bút tài hoa, tinh tế, cùng với những kiến thức sâu rộng và một trái tim nhân hậu, tình mẫu tử trong tiểu thuyết *Không gia đình* được nhà văn Hector Malot thể hiện trên những trang viết thật cảm động và chân thực. Mẹ luôn là người bao dung, độ lượng chở che và hăng dỗi theo mỗi bước chân thành bại của đời ta. Đó cũng là người mẹ muôn đời trên thế gian. Ở đâu lòng mẹ cũng vô tận như trời cao, cũng sâu xa như biển lớn. Dẫu có đi xa bao nhiêu, ta cũng chưa đi hết vòng tay đưa nôi, lời ca ầm êm của mẹ ngày xưa: *“Ta đi trọn kiếp con người/ Cũng chưa đi hết mấy lời mẹ ru”* (Nguyễn Duy).

1.2.2. Tình thầy trò mẫu mực, cao cả

Tình nghĩa thầy trò là tình cảm quan trọng trong cuộc sống của mỗi con người, vì tình cảm này không dựa trên bất cứ một hình thức trục lợi nào, chân thật và thanh khiết vô cùng. Không chỉ văn học Việt Nam mà văn học nước ngoài cũng có rất nhiều tác phẩm hay nói về tình thầy trò. Tình nghĩa thầy trò luôn là một trong những đề tài được xuất hiện nhiều nhất trong các tác phẩm văn học trong nước và văn học nước ngoài. Bạn đọc từng biết đến tác phẩm *Người thầy đầu tiên* của nhà văn Chinghiz Aitmatov sáng tác năm 1962. Hình ảnh người thầy Duysen khiêm nhường, nhân hậu, từ bỏ cuộc sống tốt đẹp để đến nơi miền quê hẻo lánh dạy cho trẻ con chữ thật khiến cho người đọc khâm phục. Tuy vậy, truyện gây ấn tượng cho người đọc hơn cả là nhờ tình cảm ân cần của thầy Duysen dành cho những học trò nhỏ của mình. Thầy đến

ngôi làng hẻo lánh đó và kiên nhẫn thuyết phục, kiên nhẫn đấu tranh để cho thế hệ trẻ ở đó thoát khỏi sự tăm tối của những định kiến cổ hủ, lạc hậu. Thầy đã biết cách để đánh thức những khao khát tiềm tàng trong học trò của mình, biết thấp lên niềm hy vọng ở tương lai cho lũ trẻ. Đây cũng là tình cảm nổi bật lên trong tiểu thuyết *Không gia đình* của nhà văn Hector Malot.

Với cương vị là người thầy của Rêmi, cụ Vitali luôn mẫu mực về đạo đức, nhân cách và lối sống. Bài học đầu tiên cụ dạy cho Rêmi đó chính là phải lao động bằng chính đôi tay của mình thì mới có miếng ăn chứ không vì miếng ăn mà làm ra những chuyện bỉ ổi, giết chết lương tâm được; sau đó cụ mới dạy chữ và dạy nhạc cho em. Cụ chuẩn bị cho Rêmi những thứ cần thiết để học tập trong khả năng của cụ như mua quần áo mới để Rêmi biểu diễn, nhặt những mảnh gỗ, mài mòn và tự tay khắc lên đó những chữ cái, những nốt nhạc cho Rêmi học. Khi Rêmi đã biết đọc chữ, cụ Vitali bắt đầu dạy cho cậu đọc nhạc vì đọc nhạc khó hơn đọc chữ, tốn nhiều thời gian hơn đọc chữ: *“Trong hàng tuần, hàng tháng, lúc nào tôi cũng đầy những miếng gỗ nhỏ. Và lại tôi cũng không được học đều đặn như các trẻ con khác theo học ở nhà trường. Chỉ lúc nào rảnh rang, ông cụ mới dạy tôi”* [9, tr.76]. Dù công việc biểu diễn kiếm sống rất vất vả nhưng thay vì nghỉ ngơi khi rảnh rỗi, cụ Vitali lại dùng thời gian đó để dạy cho Rêmi những nốt nhạc, những âm điệu trầm bổng của nhạc lí. Trong quá trình dạy, cụ luôn động viên, khích lệ, khơi gợi, rèn rũa để Rêmi bộc lộ tài năng của mình: *“Cháu à, cháu hãy chịu khó nghe những bài học của ông, những lời ông khuyên bảo. Sau này lúc cháu lớn khôn, cháu sẽ cảm động và biết ơn ông khi cháu nhớ tới lão nhạc sĩ tội nghiệp đã khiến cháu khiếp đảm khi cướp cháu trong tay người mẹ nuôi của cháu. Ông cảm thấy rằng cuộc gặp gỡ giữa ông và cháu sẽ mang lại hạnh phúc sau này cho cháu”* [9, tr.79]. Cụ muốn truyền đạt lại tất cả những gì mà cụ có cho Rêmi, cụ mong cuộc sống sau này của Rêmi trở nên tốt đẹp hơn.

Cụ dạy cho Rêmi đức tính kiên nhẫn và lấy chính mình ra để làm gương. Cụ chỉ cho Rêmi thấy không phải tự nhiên mà những con vật trong đoàn xiếc có thể đi lại và biểu diễn một cách tự nhiên và duyên dáng như thế

mà tất cả đều nhờ sự dạy dỗ, sự kiên nhẫn của cụ dành cho chúng: “...tôi được dịp nhìn thấy tính kiên nhẫn và sự ôn hòa dịu ngọt vô hạn của thầy chúng tôi, và rất lấy làm ngạc nhiên. Ở làng tôi, người ta dạy không đối đãi với súc vật như thế bao giờ. Phương pháp dạy súc vật duy nhất của người làng tôi là chửi rủa và roi vọt. Đối với ông cụ thì việc tập tành có kéo dài bao nhiêu đi nữa ông cụ cũng không nổi nóng bao giờ và cũng chưa bao giờ ông buông một tiếng nguyền rủa. Mỗi khi ông không hài lòng về kết quả tập dượt thì ông nghiêm nghị nói: *Này, này, làm lại đi. Capi, anh như thế không tốt. Còn anh Giôlicơ, anh không chịu chú ý. Anh sẽ bị trách mắng cho mà xem!*” [9, tr.61]. Cụ nói với Rêmi, sự thô bạo ít đem lại kết quả còn sự ngọt sẽ đem lại cho ta rất nhiều thứ. Cụ cũng dạy Rêmi không nên nóng nảy, không nên quát tháo, đánh đập vì điều đó chỉ khiến cho người được dạy sợ hãi, mà sợ hãi sẽ làm thui chột đi cái thông minh vốn có. Cụ khuyên Rêmi nên rèn luyện tính khí, đức tính kiên trì, sự nhẫn nại, bao dung.

Hay khi viên cảnh sát ở thành phố Pôgiơ quả đấm dọa nạt với những lời lẽ thô bỉ, cụ Vitali vẫn có những hành động vô cùng lịch sự. Cụ nói chuyện thưa gửi đàng hoàng và khi viên cảnh sát nọ bước đi thì “*cụ vẫn cúi người làm đôi, vẻ rất cung kính*”. Thông qua những hành động đó, cụ đã dạy cho Rêmi biết lịch sự khi giao tiếp, biết nhẫn nhịn khi bực tức. Ngoài ra, cụ Vitali còn dạy em cách để chống trở với cuộc sống khắc nghiệt này, sống phải ngay thẳng không lùi bước trước bất kì khó khăn nào, luôn biết tự trọng, không ngửa tay xin tiền người khác, không làm phiền người khác khi không cần thiết, ham học hỏi, thương yêu, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, làm người phải biết nhớ ơn nghĩa, phải trở thành con người có ích trong xã hội,... Hơn hết chính cụ chứ không phải ai khác, người trao cho em cái niềm tin là bản thân có thể làm được, có thể mưu sinh trên chính đôi bàn tay của mình.

Sự rắn rỏi và cương quyết của cụ Vitali đã thành công trong việc rèn luyện cho Rêmi bài học về tính tự lập và ý chí sắt đá trên hành trình mưu sinh sau này của em: “*Và con cũng nên hiểu rằng bây giờ con đang ở bậc thang dưới cùng của xã hội, nếu con quyết tâm con có thể dần đạt được bậc cao*

hon!”. Đây là bài học quý giá về cuộc đời không chỉ riêng cho Rêmi mà còn cho chính người đọc: Không quan trọng ta đang ở bất cứ vị trí nào, chỉ cần có ý chí, ước mơ và tin tưởng vào bản thân thì nhất định sẽ tiến xa hơn.

Tình cảm của Cụ Vitali với Rêmi không chỉ đơn thuần là tình cảm thầy trò mà người nghệ sĩ già đã cho chú bé tội nghiệp hưởng những ấm áp của tình phụ tử, thứ tình cảm mà cậu luôn khao khát. Cụ chấp nhận dốc ra những đồng tiền cuối cùng để có Rêmi bên cạnh, cụ mua cho cậu những món đồ thật đẹp *“Chẳng mấy chốc, tôi được cái phúc lớn xỏ chân vào đôi giày đóng đinh sắt nặng để gập mười lần đôi guốc của tôi. Sự hào phóng của ông chủ tôi không phải đến đây là hết. Sau khi mua giày rồi, ông cụ lại mua cho tôi một chiếc áo vét nhung xanh, một cái quần len và một cái mũ dạ”* [9, tr.56].

Biết Rêmi buồn khi em bị người bố nuôi không quan tâm em mà còn nhẫn tâm bán em đi, Cụ đã động viên an ủi em: *“Cháu buồn lòng lắm đấy nhỉ! Ông biết lắm và không giận cháu đâu! Nếu cháu muốn khóc thì tùy ý, cháu cứ việc khóc đi... Cháu ơi, giờ đây cháu nên hiểu rằng trên đời này không phải là cứ muốn gì thì làm được nấy đâu.”*[9, tr.48]. Nghe những lời giải thích, động viên của cụ, Rêmi thấy ở con người kì lạ kia toát lên tình cảm thân thiện, áp áp; những lời nói của cụ làm em thấy được an ủi phần nào.

Từ những ngày đầu đi cùng cụ Vitali, cụ đã thương và đối xử rất tốt với Rêmi. Khi Rêmi mệt thì cụ cho cậu nghỉ chân *“ông cũng không muốn cháu xông pha vô ích làm gì. Hôm nay, chúng ta hãy đi chùng này thôi. Có thôn xóm đằng kia chúng ta hãy vào ngủ trọ ở đấy.”*; khi cậu rét run bần bật vì lạnh cụ sẵn sàng đưa cho cậu những cái áo tốt nhất trong số quần áo ít ỏi mà cụ có, cụ nhường cho cậu bé chỗ ấm còn mình thì ngồi ở ngoài chắn gió cho Rêmi *“Quần áo của ông cũng chẳng nhiều nhận gì đâu!- Ông cụ nói. -Nhưng mà đây, một chiếc sơ mi khô và một cái gilê! Cháu hãy cởi hết và khoác những thứ ấy vào. Rồi cháu chui xuống đống phượng vĩ, cháu sẽ thấy người ấm lên và cháu sẽ ngủ ngay”* [9, tr.54]. Suốt hành trình đoàn xiếc trải qua, khán giả không thấy Rêmi bị cụ Vitali ép phải hát hay làm trò để kiếm

tiền. Qua những hành động trên, chúng ta có thể thấy được cụ Vitali là một người hiền lành, sống tình cảm, biết thông cảm và sẻ chia.

Cụ Vitali là một người nhã nhặn, ôn hòa nhưng khi thấy Rêmi bị người ta đánh, bị bắt nạt, cụ trở nên mất kiểm soát: *“Khi tôi gương lên được và mở mắt ra thì thấy cụ Vitali không biết ở đâu mà đến bất thành linh, đã đứng sững giữa tôi và viên cảnh sát và đang nắm lấy cổ tay hắn. Tôi cảm anh không được đánh thằng bé này – ông cụ nói. – Việc anh vừa làm là hèn nhát.”* [9, tr.52]. Điều này cho thấy tình yêu thương, sự che chở mà cụ muốn dành cho cậu bé. Khi được hỏi đến tại sao lại đánh viên cảnh sát vì một đứa bé? Và đứa bé đó cũng không phải là con của cụ? Cụ Vitali trả lời: *“Thưa ông chánh án, không phải, nhưng tôi yêu thương nó như con tôi. Khi tôi trông thấy nó bị đánh, tôi nổi nóng lên và nắm lấy tay viên cảnh sát, không cho ông ta đánh nữa”* [9, tr.98]. Cụ coi Rêmi như con của mình và không muốn ai làm tổn thương cậu bé.

Khi cả đoàn xiếc lạc trong rừng, gặp bão tuyết, Rêmi lơ ngù gật để mất hai chú chó Décbinô và Đônxơ, cứ ngỡ ông sẽ quát mắng, trách phạt nhưng trái ngược lại ông cụ điềm đạm lạ thường. Bằng giọng ôn tồn, cụ khuyên bảo và bỏ qua cho Rêmi. Trong lúc hai thầy trò cùng đi tìm hai chú chó tội nghiệp kia, sợ Rêmi gặp phải nguy hiểm, cụ dặn cậu bé phải đi phía sau mình *“Ta ra thử xem thế nào. Cháu đi sau ông. Nào! Capi, đi ra đi! – Cháu cũng cầm lấy một que củi đỏ rồi cùng đi cứu chúng với ông”* [9, tr.169].

Thấy đoàn xiếc không còn đủ khả năng kiếm sống, thấy Rêmi có thể sẽ phải chịu đói chịu rét, cụ bèn nghĩ cách gửi Rêmi đến chỗ một người quen của cụ. Cụ nghĩ ở đó Rêmi sẽ không phải chịu cảnh đói rét nữa. Nhưng ngay khi nhận ra bộ dạng thật của người mà ông muốn gửi Rêmi đến ngay lập tức ông đổi ý và nắm tay cậu bé đi ra: *“...thấy cách mà hắn đối xử với trẻ con, ông không tự chủ được...”*, ông cụ không muốn Rêmi phải chịu cảnh đòn roi, mắng nhiếc mà cụ chứng kiến.

Là một học trò, cậu bé Rêmi luôn giữ cho mình lòng biết ơn, sự ngưỡng mộ và lòng kính trọng đối với người thầy, người cha của mình. Cậu

biết ơn vì cụ đã cưu mang, nuôi nấng, dạy cậu biết đọc chữ, học nhạc. Biết ơn vì cụ luôn nhẹ nhàng, không đánh đập, quát tháo, luôn nhẫn nại, kiên trì dạy bảo cậu. Rêmi rất ngưỡng mộ giọng hát của cụ Vitali. Cậu thấy giọng hát của cụ còn hay hơn cả chim oanh hót, giọng hát làm thay đổi tâm trạng của cậu, cậu thấy vui hơn, ấm áp hơn: *“Khi ông hát thì cháu hoàn toàn tùy quyền ông, ông bắt cháu buồn thì cháu khóc, ông cho vui thì cháu cười”* [9, tr.74].

Rêmi thật sự xúc động và nhận ra tình yêu thương, sự kính trọng của mình dành cho cụ Vitali và tình yêu thương, sự kính trọng ấy *“cứ càng ngày càng tăng”*. Bởi vì, *ông cụ chăm sóc Rêmi “còn hơn là cha đối với con”*. Ông đã dạy Rêmi đọc sách, dạy hát, dạy viết, dạy tính, dạy kiến thức về địa lí, thiên văn. Trên những đoạn đường dài vắng vẻ, ông cụ luôn luôn dùng thời giờ để dạy bảo Rêmi cái này, cái khác, tùy cảnh ngộ gọi ra, hoặc do tình cờ. Những ngày tiết trời quá lạnh, ông cụ nhường chăn cho Rêmi cùng đắp. Trời nắng gắt, Ông cụ mang đờ cho Rêmi một phần hành lí đã chia cho em mang. Trong những bữa ăn, không bao giờ ông cụ cho Rêmi ăn những miếng không ngon,... Những hành động và việc làm của cụ Vitali đều xuất phát từ nghĩa thầy trò, tình phụ tử cao cả. Cụ muốn truyền lại cho Rêmi tất cả những gì mà cụ biết, muốn giúp cậu có những kiến thức, kĩ năng để sau này có thể chiến đấu với số phận giành lấy cuộc sống tốt hơn.

Mặc dù đôi lúc ông cụ có dành cho Rêmi những hình phạt nghiêm khắc nhưng những điều nhỏ nhặt đó không làm cho cậu quên được sự chăm sóc, những lời nói nhân từ, phúc hậu, những cử chỉ ân cần mà cụ dành cho cậu. Rêmi đã cảm thấy vô cùng buồn khổ và đau xót khi cụ Vitali phải vào tù vì đánh viên cảnh sát để bảo vệ em. Lần thứ hai, khi biết sắp phải rời xa cụ, Rêmi không chỉ buồn, quyến luyến cụ Vitali như người thầy mà em thấy quyến luyến cụ như người cha kính yêu: *“Dần dần, tôi đã thấy quyến luyến cụ Vitali như một người cha. Mà nay cũng phải rời cụ ...”* [9, tr.198]. Để duy trì gánh xiếc và thầy trò tồn tại được giữa cuộc sống muôn vàn khó khăn này, cụ Vitali đã gắng sức, chịu không biết bao nhiêu khổ cực, chịu cái nghèo đói, chịu thiệt thòi và bất công. Cái mệt nhọc hôm nay chồng lên bao nhiêu sự

nhọc nhằn mấy hôm trước đã làm cụ quy xuống, không gượng được nữa. Sức lực của cụ bị hao mòn dần bởi không gian và thời gian khắc nghiệt. Để rồi cụ chết. Cụ chết đói, chết rét ngoài đường. Không có cụ Vitali bên cạnh, không nghe được giọng nói ấm áp và sự dạy bảo ân cần của người thầy, người cha kính yêu, Rêmi cảm thấy trong lòng băng khuâng, trống trải và hụt hẫng. Mặc dù Rêmi được gia đình bác Acanh chăm sóc thương yêu như thành viên ruột thịt nhưng cậu bé vẫn luôn nhớ đến ông cụ - người thầy, người cha đáng kính của mình: *“Đối với tôi, những ngày chủ nhật ấy cũng là những ngày tôi tưởng nhớ cụ Vitali. Tôi đánh đàn tôi hát y như có cụ ở bên tôi. Ôi! Cụ Vitali kính yêu! Tôi càng lớn lên càng kính mộ vong linh cụ, càng hiểu rõ hơn công ơn của cụ đối với tôi”* [9, tr.248].

Trải qua bao khó khăn, bao lần vấp ngã, Rêmi càng thấu hiểu hơn nỗi vất vả, khổ sở, sự bươn chải nhọc nhằn trên hành trình mưu sinh của thầy Vitali. Em càng thấu hiểu hơn nghị lực kiên cường, lòng tự trọng và nhân cách sáng ngời của cụ. Sau này khi em được đoàn tụ gia đình, được hạnh phúc bên người vợ trẻ Lidơ xinh đẹp, dịu hiền, để tỏ lòng nhớ thương người thầy, người cha, trân trọng tài năng của một người nghệ sĩ Rêmi đã xây cho cụ một ngôi mộ trong nghĩa địa Môngpácnatxơ ở Pari, khắc tên Cáclô Bandani lên bia mộ. Đặc biệt hơn, Rêmi dựa theo những chân dung lưu hành thuở cụ lừng lẫy tiếng tăm đã tạc một bức tượng bán thân của cụ bằng đồng đen. Hành động này vừa gợi nhắc lại cho người đời sự nghiệp một thời vinh quang của nghệ sĩ Cáclô Bandani, vừa thể hiện sự biết ơn, lòng kính trọng của Rêmi đối với người đã chăm sóc mình như con, đã dạy dỗ em cả về kiến thức và kỹ năng trong cuộc sống.

Rêmi đã lớn lên trong sự gian khổ tốt cùng của hành trình mưu sinh. Tuy nhiên, trong khổ cực, gian lao Rêmi đã gặp được người thầy tốt. Cụ Vitali dạy Rêmi học đọc, viết, học hát, chơi đàn nhưng hơn cả cụ đã dạy cho Rêmi cách sống, nhân phẩm đáng quý. Tuy chẳng phải máu mủ ruột thịt nhưng cụ đã luôn dành cho Rêmi tình yêu thương, hơi ấm, cơ hội và nguồn sống, luôn bảo vệ cậu, chấp nhận hy sinh cả tính mạng vì cậu. Cuộc sống

gánh xiếc là cuộc sống nay đây mai đó, đói rét và khổ cực. Có khi, trời đông giá rét, bão tuyết, vừa đói vừa lạnh, ông lão san sẻ cho “đứa con” tội nghiệp của mình từng mẩu bánh mì lúc đói bụng và sẵn sàng bảo vệ cậu khi cần,... Nhờ có những bài học quý cụ Vitalichi dạy trong suốt cuộc hành trình dài, cậu bé mới có thể vững bước trước bao sóng gió của cuộc đời.

1.2.3. Tình bạn chân thành, gắn bó

Ngoài tình mẫu tử, tình thầy trò thì tình bạn cũng là một trong số những tình cảm không thể thiếu được trong cuộc sống của mỗi con người. Tình bạn sẽ tạo nên sức mạnh tinh thần để vui sống. Tình bạn chân thành mang lại hạnh phúc cho con người. Giáo sư Robert khẳng định: *“tình bạn và các mối quan hệ hài hòa giữa con người với người khác là yếu tố quan trọng nhất mang lại hạnh phúc cho con người”*. Không chỉ là đề tài nổi bật ở văn học Việt mà tình bạn cũng là đề tài được xuất hiện nhiều trong các tác phẩm văn học nước ngoài. Nhắc đến các tác phẩm nổi tiếng với chủ đề tình bạn, ta có thể kể đến *Đế Mèn phiêu lưu kí* (Tô Hoài), *Kính vạn hoa* (Nguyễn Nhật Ánh), *Harry Potter* (Joanne Rowling), *Charlotte Và Wilbur* (Elwyn Brooks White), *Ba Chàng Ngốc* (Chetan Bhagat),... và trong tiểu thuyết *Không gia đình* của nhà văn Hector Malot cũng xuất hiện chủ đề về tình bạn - tình bạn chân thành, trong sáng, vô tư, tin tưởng và gắn bó sâu sắc giữa Rêmi và Mátchia.

Khi tai họa ập đến, gánh xiếc tan tành, người thầy Vitali đáng kính của Rêmi cũng mất. Rêmi còn lại một mình với chú chó Capi, gia đình bác Acanh đã cứu cậu khỏi chết cồng và cho cậu một gia đình. Nhưng âm êm chẳng được bao lâu, Rêmi một lần nữa phải chia tay những người mình yêu mến. Theo nếp rên giữa của cụ Vitali, cậu tiếp tục làm chủ gánh xiếc một người và một chú chó Capi. Trên hành trình mưu sinh đầy gian nan, vất vả, Rêmi gặp lại người bạn Mátchia, một người khôn ngoan, lanh lợi, tháo vát, một tài năng nghệ thuật sớm nở và luôn giữ trong mình một tấm lòng vàng.

Sau khi thăm bác Acanh trong tù, Rêmi rời khỏi Pari vào thành phố Muphota thì gặp Mátchia. Hoàn cảnh sống của Mátchia còn bi thảm hơn Rêmi, cậu bé là một trong những nạn nhân của âm mưu chuyên hành nghề

đánh cắp, buôn bán trẻ con của ông bầu Garôphôli. Rêmi đã từng chứng kiến sự lạnh lùng, tàn ác, mất nhân tính của những chiếc roi da trút lên người những đứa trẻ gầy còm, ốm yếu khi cậu đến đây cùng thầy Vitali. Nghe Mátchia nói rằng đã thoát khỏi sự cùm kẹp của lão Garôphôli, Rêmi thấy mừng cho bạn. Nhìn bạn với gương mặt nhợt nhạt, và sự thú thực *“Từ trưa hôm qua đến nay tôi có gì vào bụng đâu”*, dù chẳng giàu có gì nhưng Rêmi cũng mời Mátchia một chiếc bánh mì với hi vọng có thể lấp đi phần nào cơn đói của bạn. Mátchia ngỡ ý muốn gia nhập gánh xiếc và thuyết phục Rêmi bằng được. Mátchia nói *“hai đứa thì không thể chết đói được. Chúng mình sẽ nương tựa nhau, giúp đỡ lẫn nhau, đứa có sẽ chia với đứa không có, như anh đã làm vừa rồi.”* Và đúng như vậy, trên suốt cuộc hành trình sau này, hai cậu bé đã đồng hành, sẻ chia và giúp đỡ nhau trong cả quãng đường dài.

Trong tình bạn, sự chân thành là yếu tố quyết định một tình bạn có thể tồn tại lâu dài hay không. Tình bạn Giữa Rêmi và Mátchia là một tình bạn chân thành, sẻ chia, không vụ lợi, không toan tính. Hai cậu bé sống đùm bọc nhau, chia sẻ đắng cay ngọt bùi. Rêmi dạy Mátchia xem bản đồ, học chữ. Mátchia thì luôn tận tụy, không bao giờ trái lời Rêmi, không bao giờ rời xa Rêmi nửa bước, luôn sát cánh cùng bạn trong hoạn nạn. Rêmi chia cho Mátchia một nửa số tư trang quần áo mà cậu có: *“Ồ! Thế thì ta chia cho nhau những món này, có thể mới là bạn: cậu lĩnh hai cái sơ mi, hai đôi tất và ba chiếc khăn tay. Nhưng đã chia thì phải chia tất cả cho công bằng, vì vậy tớ mang cái xác này một tiếng đồng hồ, cậu lại mang một tiếng”* [9, tr.289].

Không chỉ chia sẻ cho Mátchia một nửa số tư trang mà mình có, Rêmi còn luôn động viên, khích lệ và công nhận những thành quả mà Mátchia làm được. Dù là chủ gánh xiếc nhưng Rêmi không bao giờ nhận mọi công lao về mình, cậu công nhận *“chúng ta có được số tiền này là nhờ công cậu đấy, Mátchia ạ. Mình tớ thì làm gì thành một dàn nhạc”*. Không chơi được nhiều nhạc cụ như Mátchia nhưng Rêmi cũng là một nhạc công giỏi, hai cậu bé có cùng chung hoàn cảnh, cùng chung sở thích, tài năng lại càng khiến các cậu

trở nên thân thiết và gắn bó hơn. Sống với nhau chưa bao lâu nhưng Mátchia và Rêmi coi nhau như hai anh em ruột.

Thử thách tình bạn đầu tiên ập đến khi Mátchia cùng Rêmi đến Vácxo để thăm Aloxì – một người con của bác Acanh. Tại đây, Rêmi đã được trải nghiệm cuộc sống làm thợ mỏ và không may gặp phải tình huống lộn mỏ. Mátchia đã luôn lo lắng và chờ đợi Rêmi. Mátchia tin tưởng Rêmi sẽ không chết đuối và tin rằng Rêmi sẽ được người ta cứu ra ngoài: “... *trong khi anh Aloxì khóc cậu thì tớ thấy sốt cả ruột và cứ tự nhủ: “Nó còn sống, nhưng có lẽ nó cũng sắp chết” Và gặp ai tớ cũng hỏi: “Không ăn thì sống được mấy ngày? Lúc nào thì múc hết nước? Đường hầm bao giờ mới mở xong?”* [9, tr.372]. Khi nghe người ta hô lớn tên người được cứu tiếp theo là Rêmi, Mátchia mừng rỡ ngã khụy xuống mà khóc, dù người ta có “*giảm bừa lên mình*” cậu cũng chẳng hay biết gì vì cậu quá sung sướng, quá hạnh phúc khi biết tin bạn mình còn sống và được cứu thoát ra ngoài.

Thử thách tình bạn lần thứ hai là khi hai cậu bé đến vùng đất Măngđơ tìm gặp ông Étxpinátxu để thỉnh giáo ông về nhạc lí. Sau cuộc trò chuyện mà Mátchia tạo ra nhằm giải đáp những thắc mắc của cậu thì ông Étxpinátxu quyết định thử tài Mátchia bằng một số nhạc cụ rồi ông nhận ra cậu bé chính là một thiên tài âm nhạc. Ông muốn giữ Mátchia ở lại, hứa sẽ nuôi dưỡng, dạy bảo và rèn luyện cậu để cậu trở thành một nhạc sĩ nổi tiếng. Nghe đến đây, Rêmi vô cùng lo lắng, cậu lo sẽ mất đi người bạn, người anh em thân thiết của mình như cái cảnh mà cậu mất đi má Bácboranh, cụ Vitali hay gia đình bác Acanh: “*Tim tôi đau quặn. Tuy thế, tôi không buông mình để cho thứ tình cảm ấy lôi cuốn. Tình huống Mátchia có phần giống tình huống của tôi, khi bà Miligon nói với cụ Vitali xin cho tôi ở lại. Tôi không muốn sau này sẽ phải ân hận như cụ Vitali. Tôi nói giọng cảm động: - Cậu hãy nghĩ đến tương lai của cậu thôi, Mátchia ạ!*” [9, tr.383]. Mặc dù rất buồn khi nghĩ tới việc phải rời xa Mátchia nhưng Rêmi cũng biết được đây là một cơ hội tốt, hiếm có, đối với Mátchia, Mátchia sẽ có một cuộc sống no đủ và một tương lai sáng lạn nếu ở lại nơi này.

Vì Rêmi, vì tình bạn, Mátchia đã từ chối lời đề nghị của ông Étxpináttxu mà không cần phải suy nghĩ quá nhiều. Mátchia đồng ý trả lời: *“Xa bạn tôi sao? Không đời nào tôi là thế! Thưa ông tôi xin cảm ơn ông”*. Mặc cho ông nhạc sĩ có năn nỉ hứa hẹn ra sao, Mátchia vẫn rất kiên quyết, không thay lòng đổi dạ *“Không bao giờ tôi rời bỏ Rêmi”*. Hành động của Mátchia làm cho Rêmi xúc động và hạnh phúc vô cùng. Mátchia yêu quý Rêmi như cái cách mà Rêmi yêu quý cậu. Cậu sẵn sàng từ bỏ sự yên tĩnh, cuộc sống no đủ, học vấn ở thời điểm hiện tại thậm chí là cả sự giàu sang sau này để ở bên Rêmi rong ruổi hết thành phố này đến thành phố khác, ném trái cuộc sống lang thang bấp bênh mà chẳng thấy tương lai. Đó chính là tình bạn, một tình bạn chân thành, thân thiết.

Sự gắn bó tri kỉ giữa Rêmi và Mátchia gợi cho bạn đọc nhớ đến tình bạn giữa Dế Mèn và Dế Trũi trong tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu kí* của nhà văn Tô Hoài. Bên cạnh việc thể hiện lí tưởng sống tiến bộ - đề cao đoàn kết cộng đồng, Tô Hoài còn viết những trang viết vô cùng xúc động thể hiện tình bạn cao quý, bền vững. Đó thực sự là đôi bạn tri âm không hẹn mà gặp, là anh em kết nghĩa sinh tử có nhau. Mèn và Trũi đã phải trải qua bao gian khó: suýt chết đói, lênh đênh trên một vùng mênh mông nước trắng mური ngày liền, khiến Trũi đã phải nghĩ đến chuyện một trong hai người phải hy sinh thân mình để cho người kia sống nhằm tiếp tục hành trình; tiếp tục thực hiện lí tưởng của cả hai; lúc nguy khốn ở xóm Cù Lao, Mèn đã phải cõng Trũi bay qua lạch nước bằng đôi cánh mỏng manh của mình,... Quả thật, tình bạn đẹp, chân thành, tri kỉ phải được trải qua những thử thách, gian nan, phải sát cánh cùng nhau những lúc khó khăn, hoạn nạn nhất.

Coi nhau như những người bạn tri kỉ, người anh em chí cốt, nên khi nghĩ đến việc Rêmi tìm thấy bố mẹ và nghĩ đến việc hai đứa phải rời xa nhau, Mátchia có phần tủi thân. Mátchia từng nghĩ rằng hai đứa có thể luôn ở bên nhau: *“Không phải trong tình cảnh hiện nay là những nghệ sĩ đầu đường xó chợ đâu, mà hai đứa chúng ta sẽ cùng học tập, sẽ trở thành những nghệ sĩ thực sự, biểu diễn trước một công chúng đàng hoàng, không bao giờ rời*

nhau” [9, tr.428]. Mátchia luôn muốn có Rêmi ở bên cạnh để cùng nhau trưởng thành, cùng nhau lớn lên và trở thành những người nghệ sĩ tài hoa. Về phần Rêmi, cậu hạnh phúc với suy nghĩ của Mátchia, cậu khẳng định với Mátchia rằng nếu tìm được bố mẹ thì hai cậu bé vẫn sẽ ở cùng nhau, cùng nhau học tập thành tài. Bố mẹ Rêmi cũng là bố mẹ của Mátchia và ngược lại: *“Việc đó thực hiện được Mátchia! Nếu bố mẹ tớ giàu thì bố mẹ tớ sẽ giàu cả cho cậu cũng như cho tớ. Bố mẹ tớ cho tớ vào trường trung học thì cậu sẽ đi với tớ. Chúng ta sẽ cùng sống với nhau như cậu mong muốn cũng như tớ mong muốn, mong muốn tha thiết không kém cậu, cậu nên tin thế!”* [9, tr.428]. Rêmi sung sướng vì hiểu ra được cái điều làm cho Mátchia buồn vì tình bạn bè, vì sợ phải xa nhau.

Không quá vui khi Rêmi tìm thấy gia đình nhưng Mátchia lại luôn là người ở bên cạnh động viên và an ủi Rêmi trên đường cậu đi tìm lại người thân của mình. Mátchia đã sát cánh cùng Rêmi trong kế hoạch thăm mẹ Bácboranh và tặng mẹ món quà đặc biệt – một con bò sữa. Sau thời gian kiếm tiền chân chính bằng chính tài biểu diễn của mình cùng với việc chi tiêu dè sẻn, cuối cùng, hai cậu bé cũng kiếm đủ số tiền hai trăm mười phờ rãng để tậu một con bò sữa “chất lượng” mang về làng Savanông. Mátchia cũng từng bước giúp Rêmi nhận ra *“gia đình mới”* - Dorixcon không phải là gia đình sinh ra cậu: *“Cậu không phải là chú bé Dorixcon”, “Cậu phải chú ý rằng cậu không giống bố cậu, cũng không giống mẹ cậu, và cậu không có mái tóc vàng như các em cậu. Nếu là anh em thì sao tóc cậu lại không thế. Mặt khác, có điều này cũng lạ: tại sao người ta nghèo như thế lại bỏ ra được nhiều tiền như thế để tìm lại một đứa con? Vì các lẽ ấy, theo tớ thì cậu không phải là một người họ Dorixcon... Tại sao tất cả mọi người trong nhà đều ác cảm với cậu, như đối với một con chó ghẻ”* [9, tr.488-501]. Đặc biệt, Mátchia chính là người bạn chí tình chí nghĩa, là người góp phần quan trọng trong niềm vui trọn vẹn, niềm hạnh phúc tuyệt vời khi Rêmi tìm thấy gia đình của mình sau nhiều năm lưu lạc.

Trong cuộc sống, bên cạnh những tình cảm máu mủ, ruột thịt thân thiết thì tình bạn cũng là một tình cảm vô cùng thiêng liêng và rất đáng trân trọng.

Tình bạn được hình thành từ sự thấu hiểu, đồng cảm về tâm hồn và giúp đỡ lẫn nhau, sẽ chia niềm vui nỗi buồn, hoạn nạn có nhau. Một tình bạn đẹp sẽ làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên thú vị hơn, ý nghĩa hơn, đó là môi đất để ta “trao đi yêu thương và nhận lại yêu thương”, là cách để mỗi con người cảm thấy gần gũi nhau hơn. Cùng nhau trải qua hành trình mưu sinh đầy khó khăn, gian nan thử thách, cảnh nghèo đói bần hàn, tù tội, ranh giới giữa sự sống và cái chết trong gang tấc... nhưng Rêmi và Mátchia vẫn luôn lựa chọn bạn của mình. Các em từ bỏ những lựa chọn tốt hơn, từ bỏ cuộc sống khá giả hơn để tiếp tục đồng hành cùng người bạn của mình, để cùng nhau mưu sinh kiếm sống, cùng nhau học, cùng nhau vui chơi, cùng nhau trưởng thành, ... Tình bạn phải qua khó khăn, thử thách mới hiểu hết được nhau, thêm yêu quý và tôn trọng nhau. Nếu cuộc sống này không có tình bạn, thì con người sẽ thật sự lẻ loi, cô độc.

1.2.4. Tình thương yêu, sẽ chia giữa những con người cùng khổ

Có nhà văn từng nhận định: “*Tình người là ngọn lửa hồng trong mùa đông giá lạnh*”. Tình người là thứ tình cảm cao quý mà con người ta dành cho nhau, nó xuất phát từ chính sự chân thành của mỗi người. Đó có thể là tình cảm yêu quý, gắn bó, vị tha, nhân ái, tương trợ,... được vun đắp trong một thời gian dài; cũng có thể là niềm thương cảm chợt trào dâng trong một hoàn cảnh nào đó. Tình người còn là tình cảm biết trân trọng đề cao những phẩm giá tốt đẹp, cái cao cả lương thiện của mỗi người; biết căm ghét những thế lực bạo tàn chà đạp lên quyền sống, quyền hạnh phúc của người khác.

Trong văn học, tình người làm nên giá trị nhân bản cho mỗi tác phẩm. Là tiêu chí cao nhất để đánh giá sự tồn tại lâu bền của tác phẩm. Tiểu thuyết *Không gia đình* của nhà văn Hector Malot là những câu chuyện cảm động rơi nước mắt về tình yêu thương, sẽ chia giữa những con người cùng khổ trong những hoàn cảnh gian nan nhất.

Sau những lần chết hụt trong bão tuyết, trong tù, tới lúc mất đi người thân thiết nhất là người thầy, người cha Vitali, cậu bé Rêmi phải xốc mình để sống tiếp. Chính cuộc đời khắc nghiệt, cực đoan và nhiều lần bị vùi dập đã tạo

môi trường cho những tính cách tốt đẹp của các nhân vật trong *Không Gia đình* được bộc lộ. Dầu vẫn có những lừa lọc, toan tính nhưng những thứ ấy chẳng thể lấn át được những yêu thương và niềm tin của con người. Rêmi kiên cường và bản lĩnh cùng với những tấm lòng thảo hiền trên cuộc hành trình đã giúp em băng qua khó khăn của cuộc đời dễ dàng hơn.

Cụ Vitali qua đời, Rêmi may mắn được gia đình bác Acanh làm nghề trồng hoa tốt bụng cứu mang và nhận làm con nuôi. Những ngày sống ở gia đình bác Acanh là những ngày em cảm thấy bình yên và hạnh phúc bởi em được yêu thương và có quyền yêu thương những anh chị em trong gia đình.

Vợ bác Acanh mất sau khi sinh Lidơ được một năm. Lidơ bị câm không phải bẩm sinh mà là hậu quả của một cơn co giật. Bác Acanh ở vậy. Cảnh gà trống nuôi con. Ngày ngày làm lụng vất vả, cuộc đất, trồng hoa nhưng cuộc sống của gia đình cũng không khá giả. Khốn khó là thế, gánh trên vai cả gia đình năm người và số nợ lớn, nhưng bác Acanh vẫn rộng lòng thương đón nhận Rêmi. Sau khi trò chuyện, nghe và hiểu được hoàn cảnh của cậu bé, bác ngó ý muốn cho cậu ở lại với gia đình bác. Bác không hứa cho Rêmi một cuộc sống nhàn hạ, sung sướng nhưng bác hứa rằng khi ở lại cậu sẽ không phải ở ngoài đường, ngủ ngoài trời, lo từng bữa ăn và hơn hết, gia đình bác chính là gia đình của Rêmi: *“Nếu cháu bằng lòng ở lại thì cháu cùng làm việc và cháu cùng ăn với bố con bác. Cháu hiểu không? Cháu có hiểu là điều bác hứa với cháu không phải là cảnh giàu sang, cũng không phải là chuyện ăn không ngồi rồi. Cháu mà nhận lời thì cháu cũng phải chia phần lao lực, phải chịu thương chịu khó, phải dậy sớm cuộc đất cả ngày, lấy mồ hôi đổi miếng bánh ... Sau hết, nếu cháu là một chú bé ngoan và bác đã bắt đầu cảm thấy như thế gia đình này sẽ là gia đình của cháu”* [9, tr.236].

Ở lại với gia đình bác Acanh, Rêmi không chỉ nhận được tình yêu thương của bác mà Rêmi còn nhận được tình yêu thương của những đứa con trong gia đình bác. Họ coi Rêmi như một người thân, như anh em ruột thịt. Sức khỏe của Rêmi vẫn chưa bình phục sau cái đêm mà cụ Vitali qua đời. Em bị sung phổi nặng nhưng chính trận sung phổi ấy làm cho Rêmi nhận rõ lòng

thương người của gia đình bác Acanh nhất là sự tận tâm của chị Êchiennét. Bệnh tình kéo dài, Rêmi đau đớn vật vã đêm ngày, đôi lúc lại đột ngột trở nặng. Rêmi thầm nghĩ: *“Cứ tình hình ấy dù là cha mẹ đẻ đi nữa e cũng phải ngã lòng”* [9, tr.244]. Thế mà chị Êchiennét thì *“không hề bớt kiên nhẫn, bớt bận tâm”*, còn hai anh trai Aloxi và Bắnggiamanh *“thay phiên nhau ngồi bên giường”*. Bằng sự tận tâm, bằng tình thương yêu, chăm sóc chân thành của bác Acanh và các con bác, cuối cùng sức khỏe của Rêmi dần dần bình phục. Để cậu bé không thấy buồn và mặc cảm khi ở không, bác Acanh và các anh, chị, em liệu cắt cho em một công việc *“giở những tấm cửa kính lên, buổi sớm khi sương giá đã tan, đẩy lại buổi chiều khi sương giá sắp xuống và khi nắng lên thì lấy rom rải lên mặt kính để che cho yên cho khỏi bị nắng hun* [9, tr.246]. Khi Rêmi khỏe hơn, em được trực tiếp gieo trồng những hạt giống hoa yên chi cùng gia đình. Rêmi cảm thấy rất vui sướng, rất kiêu hãnh, rất tự hào khi thấy những cây hoa em trồng đã mọc lên. Cậu bé tự nhủ mình *“cũng được việc đấy chứ, cũng có ích đấy chứ!”*. Với em, những cây hoa ấy là công trình, là sự nghiệp, là kết quả sáng tạo của bản thân và hơn tất cả là kết tinh của tình cảm gia đình, tình yêu thương, đoàn kết sẻ chia mà gia đình bác Acanh dành cho em.

Cuộc sống của Rêmi cùng gia đình bác Acanh không phải lúc nào cũng chỉ lao động vất vả, đôi lúc cũng có những giờ phút nghỉ ngơi và giải trí. Ngày chủ nhật, cả gia đình quây quần bên giàn nho dưới hiên nhà đánh đàn, ca hát và nhảy múa, còn không ca hát nhảy múa thì cả gia đình cùng nhau đi chợ, đi bên hàng hoa, nhà thờ Mađolen, lầu chứa nước... Hai năm tròn đã trôi qua, Rêmi coi bác Acanh và các con bác như người thân của mình. Rêmi luôn luôn tự nhủ: *“Những anh con trai này là những anh em tôi, những người con gái này là chị gái, em gái tôi”*. Rêmi thường hay mơ, hay mừng tượng gặp mẹ, gặp cha, chưa bao giờ em dám nghĩ đến anh trai, em gái. Thế mà nay Rêmi lại có. Em cảm thấy ấm áp và hạnh phúc bên gia đình của mình.

Nhưng cuộc sống êm đềm chưa được bao lâu thì biến cố lại đến với em. Trận mưa đá cướp đi mọi thứ của bác Acanh, gia đình rơi và cảnh nợ nần, tù

tội. Mỗi đứa trẻ trong nhà phải đi một nơi, theo sự sắp xếp của cô Catorin – em gái bác Acanh, chúng đến ở với những người cô người chú của mình, và sự sắp xếp của cô không có Rêmi. Cô nghĩ Rêmi chỉ là người làm công cho gia đình nhưng chính lúc đó những đứa trẻ đã đồng thanh nói với cô rằng “*Rêmi là anh em trong nhà*”. Hơn cả lời nói, Lidơ đã có hành động khiến cho không chỉ Rêmi mà những người có mặt lúc bấy giờ vô cùng cảm động: “*Li đơ bước tới trước mặt cô Catorin, chấp tay lạy. Cái chấp tay ấy hùng hồn hơn bao nhiêu lời van xin kể lể*”. Lidơ luôn thân thiện, tình cảm, gần gũi với Rêmi, cô bé coi Rêmi như hai người anh trai Aloxix và Bắnggiamanh. Khi thấy Rêmi không có nơi nương tựa, cô bé đã chấp tay cầu xin người cô của mình, mong cô có thể cho anh theo hoặc ít nhất là gửi anh đến một nơi nào đó. Những hành động của Lidơ đã làm cho Rêmi cảm động. Em thật sự vui và hạnh phúc khi thấy cô bé yêu quý mình, quan tâm và lo lắng cho mình.

Trước khi xa rời ngôi nhà thân yêu, các anh chị em đều đã được cô Catorin sắp xếp ổn thỏa, còn Rêmi sẽ trở lại con đường mưu sinh, phiêu bạt của mình. Vì lo lắng cho Rêmi nên mọi người trong nhà muốn tặng cậu một thứ gì đó có ích. Chị Êchiennét tặng Rêmi một cái hộp có kim chỉ và một cái kéo do người cha đỡ đầu của chị tặng cho. Tuy không đáng tiền nhưng đó lại là vật mang ý nghĩa vô cùng đối với chị Êchiennét. Chị lo rằng dọc đường, khi có bị toạc một miếng quần hay đứt một cái cúc, không có chị Êchiennét vá, đính lại thì Rêmi còn có những dụng cụ này để tự sửa lại. Aloxix cũng muốn cho Rêmi một đồng năm phờ răng trong hai đồng mà cậu ta có. Rêmi vô cùng ngạc nhiên và vui sướng. Vui không phải vì có được tiền mà là bởi “*qua cử chỉ ấy, tôi biết rằng tình cảm của Aloxix đối với tôi rất sâu sắc bởi vì nó đã thắng sự tha thiết của anh đối với cái kho của nhỏ nhỏ kia...*” [9, tr.269]. Bắnggiamanh cũng để lại cho Rêmi một con dao nhỏ... Qua hành động của những đứa trẻ, ta thấy được tình cảm, sự yêu thương mà chúng dành cho nhau. Những đứa trẻ trong nhà không coi Rêmi như một người làm theo lời cô Catorin nói, mà chúng coi Rêmi như người bạn, người anh em thân thiết trong nhà, thật lòng thật dạ mà đối đãi với cậu.

Gia đình tan tác, Rêmi đến lúc lại lên đường. Em quay mặt đi để khỏi nhìn cái nhà em đã ở hai năm và tưởng là sẽ ở mãi. Hành trang bồi đắp cho hành trình mưu sinh của em là *“Cái tình yêu thương tôi cảm thấy ở trong lòng. Tôi không lẻ loi ở trên đời nữa. Đời tôi đã có mục đích: giúp ích những người yêu thương mình và được mình yêu thương và làm vui lòng họ”* [9, tr.272]. Với ý nghĩ ấy, Rêmi quyết định đến nhà tù thăm bác Acanh, để ôm hôn bác, tạm biệt bác - người đã cứu mang và coi em như những đứa con ruột của mình. Sau đó em sẽ lần lượt đi thăm tất cả những anh chị em con bác Acanh và cuối cùng sẽ thăm mẹ Bácboranh.

Đến thành phố Vácxơ với Mátchia, Rêmi đã được trải nghiệm cuộc sống của người thợ mỏ. Em nhận lời làm thay cho Aloxi vì Aloxi không may bị hòn than to đè dập bàn tay. Trong hầm mỏ, Rêmi gặp phải biến cố – lụt mỏ. Em và những người khác bị mắc kẹt trong hầm mỏ và không thể ra được. Bị nén khí và không có thức ăn, những người mắc kẹt trong hầm rơi vào hoàn cảnh khốn khổ, ranh giới giữa sự sống và cái chết là rất mong manh. Lụt mỏ, sập hầm, nổ khí là những việc thường gặp khi làm thợ mỏ, nhưng vì miếng cơm manh áo, vì cuộc sống của cha mẹ, con cái mà những người thợ mỏ ở đây vẫn bất chấp nguy hiểm để tiếp tục công việc này. Thêm một lần nữa, ngòi bút của Hector Malot lại trân trọng, nâng niu, ngợi ca vẻ đẹp của tình người. Trong cơn hoạn nạn, những người thợ mỏ quyết không chịu rời nhau đã để lại ấn tượng đẹp mãi trong lòng người đọc.

Nước trong mỏ dâng lên với tốc độ *“điên cuồng”*, cụ giáo là người cao tuổi nhất, bình tĩnh nhất, cụ hướng dẫn mọi người bỏ chạy vào ngạch ngược, chí ít, cũng có lợi được dăm ba phút nghỉ là còn hy vọng thoát nạn. Cụ giáo đến chân cầu thang trước nhưng cụ dừng lại và nói: *“Lên trước đi! Tôi là người già nhất, vả lại tôi không có gì để ân hận”* [9, tr.324]. Trước sự sống và cái chết, con người dễ nảy sinh sự nhẫn tâm để giành giật sự sống nhưng cụ giáo lại chọn phần thiệt, phần nguy hiểm về mình. Cụ nhường cho Rêmi và chú Gátxpa leo lên cầu thang trước. Dù thiếu thốn thức ăn nhưng cụ giáo vẫn quyết định chia cho hai đứa trẻ là Rêmi và Carôry mẩu bánh mì và xúc xích

để cứu đói. Già yếu nhưng vì lo cho Rêmi mà cụ giáo vẫn muốn đưa tay tiếp sức cho Rêmi nắm lấy khi cậu bé phải cúi mình xuống lấy nước ở vách đất cho mọi người uống. Ngược lại, để đáp lại tình cảm mà cụ giáo dành cho mình, khi thấy cụ rơi xuống nước và nghĩ cụ có thể sẽ chết đuối, Rêmi “*lao xuống nước như bản năng ...*” mong có thể tìm và cứu lấy cụ. Cụ giáo và Rêmi thoát chết đuối nhưng ướt từ đầu đến chân. Không để ý đến cái lạnh đang thấm vào người mình, cụ giáo lo cho Rêmi. Cụ bảo: “*Phải cho Rêmi một cái áo*”. Không ai lên tiếng, cụ biết mọi người đều ướt và rét, người thì ướt đến cổ, người cao cũng ướt đến hông, nên cụ quyết định: “*Đã thế thì phải rút thăm xem ai phải nhường một phần quần áo của mình. Tôi đã định không dùng cách ấy, nhưng bây giờ thì thấy cần phải công bằng*” [9, tr.352]. Không chỉ vậy, khi Rêmi ngủ, nhận thấy nguy cơ chỗ ngủ không an toàn và Rêmi có thể lăn tồm xuống nước bất cứ lúc nào, cụ giáo “*bèn kẹp đầu Rêmi vào cánh tay cụ*”. Cụ kẹp không chặt lắm, đủ để giữ cho Rêmi không bị rơi; cụ còn dỗ dành và khe khẽ nựng cho Rêmi ngủ “*Ngủ đi cháu! Đừng sợ, đã có bác giữ cho. Cứ ngủ yên, bé!*” [9, tr.353]. Có thể nhận thấy, cụ giáo là người không những có đầu óc vững vàng mà cụ còn có tấm lòng tốt, thương yêu, sẻ chia với mọi người trong những hoàn cảnh khó khăn, trong gang tấc cận kề với dòng nước điên cuồng sẵn sàng cuốn phăng tất cả.

Sau này, khi Rêmi bị lừa nhận nhà Đorixcon làm gia đình thì biến cố lại xảy ra một lần nữa. Ở bên những người mà mình tin là người thân mà Rêmi lại bị coi như người làm để kiếm tiền. Rêmi và Mátchia phải đi khắp nơi biểu diễn ngày đêm. Cũng chính thời điểm này, Rêmi và Mátchia đã gặp được một người bạn cũ của Mátchia: anh Bốp. Anh Bốp là một diễn viên trong gánh xiếc Gátxô mà Mátchia tình cờ quen được, anh cũng là người đã dạy Mátchia nói tiếng Anh. Tuy mới chỉ gặp nhưng anh Bốp đã ngỏ ý muốn mời ai em biểu diễn cùng, vừa là để giúp giải quyết vấn đề đoàn xiếc thiếu người vừa là để giúp hai em kiếm thêm thu nhập.

Nhắc đến biểu diễn, Capi – người bạn diễn của hai em bị những đứa em trai nhà Đorixcon đưa đi ăn trộm trên phố. Đỉnh điểm là ông bố và một đứa

em nhà đó mang Capi đi thực hiện phi vụ trộm cắp trong nhà thờ lớn và bị người ta phát hiện. Chúng bỏ chạy và để lại Capi cho người trông coi nhà thờ. Cảnh sát tìm ra Rêmi là chủ của Capi, ông ta nghi ngờ em chính là kẻ trộm nhà thờ nên có ý định tống em vào tù. Lúc này, chính anh Bốp là người đứng ra giải thích và bênh vực Rêmi.

“Hắn ta nói:

- Chúng vào nhà thờ lúc một giờ một khắc. Thằng bé này xưng là nó ở đây ra đi lúc một giờ đúng hay kém mấy phút. Như thế nó có thể vào nhà thờ lúc một giờ một khắc, cùng với bọn trộm.

- Từ đây đi vào thành phố phải hơn một khắc, anh Bốp nói.

- Ô! Chạy thì kịp. – Viên cảnh sát đáp.- Với lại, ai chứng thực với tôi rằng nó đi lúc một giờ?

- Tôi! Tôi thế đấy!”. [9, tr.524].

Khi Rêmi bị tống vào tù, chính anh Bốp là người không quản nguy hiểm đến bên nhà tù chuyển cho Rêmi mẫu giấy mà Mátchia muốn gửi cho em. Cũng chính anh Bốp là người đã lên kế hoạch chạy trốn cho Rêmi. *“Chúng mình mà trốn thoát được - mà chắc chắn là thoát - là nhờ công anh Bốp. Anh ấy làm tất cả. Chứ cái thằng tớ thì giúp cóc gì được cho cậu ! Chính anh Bốp có sáng kiến xui cậu nhảy tàu, chính anh ấy thổi cái giấy của tớ vào cho cậu và cũng chính anh ấy thuyết phục bạn anh cho chúng ta mượn con ngựa này. Sau hết , cũng chính anh ấy xoay cho ta một chiếc thuyền để sang Pháp vì chắc cậu biết là nếu cậu đi tàu máy thì bị tóm ngay. Cậu thấy có bạn tốt có sướng không?*

- Thế còn con Capi , ai có sáng kiến bắt nó đấy ?

- Tớ ! Nhưng anh Bốp lại nghĩ ra cái việc nhuộm nó ra màu vàng để người ta không nhận ra...” [9, tr.540].

Dù chẳng phải họ hàng thân thích, cũng không phải bạn bè chí cốt, thân quen nhưng anh Bốp lại sẵn sàng chấp nhận nguy hiểm để giúp đỡ cho Rêmi thoát khỏi cảnh ngục tù. Việc làm của anh Bốp một lần nữa lại làm sáng lên

tình yêu thương, sẵn sàng giúp đỡ giữa những con người có cùng chung hoàn cảnh khó khăn, phải đi mưu sinh khắp nơi để kiếm sống.

Hector Malot là nhà văn xuất thân từ tầng lớp tư sản nhưng tác phẩm của ông mang tư tưởng tiến bộ và tinh thần nhân đạo cao cả. Qua tiểu thuyết *Không gia đình*, nhà văn muốn gửi tới bạn đọc thông điệp về tình yêu thương, tình người. Tình yêu thương chính là sợi dây vô hình kết nối trái tim lại với nhau. Nó giúp chúng ta dễ dàng vượt qua mọi bão giông của cuộc đời. Yêu thương là sự cho đi một cách tự nguyện, không mong được người khác ghi nhận cũng không phải để trả ơn, phô trương hay trang sức cho bản thân mà đơn giản để sưởi ấm lòng nhau, đem lại niềm tin, hạnh phúc cho người khác. Người cho đi yêu thương sẽ nhận lại cảm giác bình yên, thanh thản trong tâm hồn. Còn người được trao tặng yêu thương sẽ tìm cho mình được một bên đỡ, trái tim ấm nóng và hi vọng về một tương lai tươi sáng hơn.

Tiểu kết chương 1

Với lối diễn đạt phong phú, óc quan sát tinh tế, am hiểu tâm lí trẻ thơ, Hector Malot đã truyền tới độc giả nhiều thông điệp về tình yêu thương, sự quan tâm giữa con người với con người, nghị lực đối mặt với nghịch cảnh. Ông dành sự trân trọng của mình và lời ca ngợi đến với những con người có tấm lòng vàng như má Bécboranh, cụ Vitali, gia đình bác Acanh, anh Bốp ... Chính nhờ những tấm lòng vàng đó, nhờ sự yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ, giúp đỡ của họ đã giúp cho Rê mi vượt qua mọi thử thách, khó khăn trong cuộc hành trình của mình. Điều đó cũng ảnh hưởng nhiều đến sự hình thành tính cách của Rêmi sau này, khiến em trở thành người sống tình cảm hơn, biết yêu thương, quan tâm và giúp đỡ mọi người.

Chương 2

NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN VẺ ĐẸP TÌNH NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT *KHÔNG GIA ĐÌNH* CỦA HECTOR MALOT

2.1. NGÔN NGỮ GIÀU CẢM XÚC

Ngôn ngữ là một trong những khía cạnh quan trọng để khám phá tác phẩm văn học. Là một phần của hình thức nghệ thuật, ngôn ngữ không chỉ đóng vai trò như một vẻ đẹp, mà nó còn góp phần quan trọng trong việc tạo nên những tầng nghĩa lẫn khuất, sâu xa, thể hiện tốt nội dung tác phẩm, làm nổi bật phong cách nghệ thuật của tác giả, tạo nên nét đẹp thẩm mỹ cho văn học.

Cảm xúc chủ đạo trong tiểu thuyết *Không gia đình* là tình thương yêu, sự cảm thông, chia sẻ, trân trọng và ngợi ca của nhà văn đối với những con người có “*tấm lòng vàng*”. Do vậy, nhà văn lựa chọn cho mình một ngôn từ giản dị mà tràn đầy cảm xúc.

Làm nên vẻ đẹp tình người trong *Không gia đình*, trước hết phải kể đến những từ ngữ trực tiếp diễn tả tình cảm, biểu hiện nỗi lòng, tâm trạng của con người. *Không gia đình* “xoay trở” trên niềm thương nhớ, trân trọng, ngợi ca. Về phương diện này, Hector Malot đặc biệt ưa dùng phép lặp từ ngữ. Trong tác phẩm của mình, nhà văn không ngần ngại lặp đi lặp lại các từ trực tiếp diễn tả tình cảm: *ôi, ôi chao ôi, thương mến ơi, thân mến ơi, à...* Những từ ngữ này giúp cho người đọc cảm nhận được tình cảm thương yêu chân thành, thấm thiết, sự cảm thông sẻ chia của các nhân vật trong tác phẩm.

Bên cạnh những từ ngữ trực tiếp diễn tả tình cảm, người đọc không khó để bắt gặp *những từ ngữ dùng để nhấn mạnh và những từ ngữ mang sắc thái ý nghĩa biểu cảm* được nhà văn sử dụng khá thường xuyên ở cuối những câu cảm hay câu nghi vấn như: *đây mà, à, ơi, đi, ôi, đâu, ...*

- “*Đưa tròng dây cho má. Trong lúc má đập tròng, con gọt táo đi*” [9, tr.16].
- “*Không, Rêmi của má ạ, không đâu!*” [9, tr.23].
- “*Con! Con tôi đây mà!*” [9, tr.411].
- “*Ôi! Thằng con quý hóa, thằng bé mến yêu!*” [9, tr.412].

- *“Cháu ơi, cháu đã nghỉ ngơi rồi, bây giờ chúng ta đi thôi!”* [9, tr.47].
- *“Cháu sợ à?”* [9, tr.87].
- *“Đi lên đi, bé Rêmi, đi lên đi con, hãy can đảm lên.”* [9, tr.45].
- *“Này, Rêmi, con ơi, chúng ta đi lên đi nào!”* [9, tr.44].
- *“Thưa ông, phải chia tay nhau à!”* [9, tr.194].
- *“Cháu dịch sát vào người ông đi, và ôm con Capi vào lòng. Nó sẽ san bớt cho cháu một ít hơi ấm!”* [9, tr.227].
- *“Chao ôi! Mátchia thương mến ơi, sao cậu lại nói như vậy được nhỉ?”* [9, tr.428]
- *“Chao ôi! Đừng nói dại!”* [9, tr.448]
- *“Ôi chao ôi! Mátchia, Mátchia thân mến ơi!”* [9, tr.487].
- *“Ồ! Cái thằng Mátchia quý hóa! Cái anh Bóp tốt bụng làm sao!”* [9, tr.536].

Có thể nói, những từ ngữ này góp phần làm cho vẻ đẹp tình người trong tiểu thuyết *Không gia đình* thêm phần chân thật, sống động, đồng thời đã tạo được sức hấp dẫn và cuốn hút đối với bạn đọc.

Ngôn ngữ kể chuyện trong tiểu thuyết *Không gia đình* thường nhẹ nhàng, êm ái, giàu cảm xúc, có khả năng dẫn người đọc đi vào thế giới đầy nhớ thương da diết của những con người giàu lòng nhân ái. Mặt khác, có sự xen kẽ giữa lời văn miêu tả, lời văn kể chuyện kết hợp lời bình để thể hiện tình cảm của các nhân vật: *“Có, con biết đấy. Nhưng con là một đứa trẻ ngoan, nên con không nói ra đấy thôi. Con biết hôm nay là ngày thứ ba ăn mặn, tức là ngày bánh kẹp, bánh rán. Nhưng con thấy nhà không có sữa, có bơ nên con không nhớ nhắc đến, có phải không, con?”* [9, tr.15]; *“Chao ôi! Cái nhà thân yêu của ta ơi! Khi ta bước chân qua ngưỡng cửa để xa mày, ta cảm thấy hình như rứt ruột để lại. Tôi nhìn quanh tôi. Đôi mắt mờ lệ của tôi chẳng trông thấy ai hòng cầu cứu. Không một bóng người trên đường cái, không một bóng người trên những cánh đồng cỏ xung quanh”* [9, tr.44]; *“Tôi đưa mắt từ biệt nhà tù lần cuối cùng, cái nhà tù trong đó bác Acanh tội nghiệp bị giam hãm, trong khi tôi tung tăng khắp bốn phương trời”* [9, tr.281]; *“Ồ! Thế thì ta chia cho nhau những món này, có thể mới là bạn: cậu lĩnh hai cái sơ mi, hai đôi tất và ba chiếc khăn tay. Nhưng đã chia thì phải chia tất cả cho công bằng, vì vậy tớ mang cái xác này một tiếng đồng hồ,*

cậu lại mang một tiếng” [9, tr.44]; “Tim tôi đau quặn. Tuy thế, tôi không buông mình để cho thứ tình cảm ấy lôi cuốn. Tình huống Mátchia có phần giống tình huống của tôi, khi bà Miligon nói với cụ Vitali xin cho tôi ở lại. Tôi không muốn sau này sẽ phải ân hận như cụ Vitali. Tôi nói giọng cảm động: - Cậu hãy nghĩ đến tương lai của cậu thôi, Mátchia ạ!” [9, tr.44], ...

Như vậy, tất cả các biện pháp nghệ thuật mà Hector Malot sử dụng để thể hiện vẻ đẹp tình người trong tiểu thuyết *Không gia đình*, ngôn ngữ đã phát huy tối đa hiệu quả thẩm mỹ của nó, đồng thời đã trở thành một biện pháp nghệ thuật xuyên suốt trong các trang viết của ông. Đây cũng là cơ sở để khẳng định sự thành công của cây bút tiểu thuyết này.

2.2. GIỌNG ĐIỀU TRỮ TÌNH SÂU LẮNG

Trong văn học, giọng điệu đóng vai trò đặc biệt. Phân tích tác phẩm văn chương mà bỏ qua giọng điệu tức là tước đi cái phần rất quan trọng tạo nên bản sắc độc đáo của tác phẩm. Trong *Từ điển thuật ngữ văn học*, nhóm tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi chủ biên khẳng định: *“Giọng điệu phản ánh lập trường xã hội, thái độ tình cảm và thị hiếu thẩm mỹ của tác giả, có vai trò rất lớn tạo nên phong cách nhà văn và tác dụng truyền cảm cho người đọc” [4, tr.134].* Như vậy, có thể thấy rằng, giọng điệu vừa là yếu tố đầu tiên vừa là yếu tố sau cùng của một chỉnh thể nghệ thuật xâm chiếm tâm hồn và tác động tâm trí người tiếp nhận. Giọng điệu góp phần biểu hiện thái độ, cảm xúc của chủ thể trước đời sống và giọng điệu có vai trò rất lớn trong việc tạo nên phong cách nhà văn.

Giọng điệu trữ tình sâu lắng là giọng điệu chủ đạo khi viết về vẻ đẹp tình người của nhà văn Hector Malot, thể hiện một tình cảm chân thành, yêu thương, nâng niu, trân trọng của nhà văn đối với những con người có tấm lòng vàng. Bên cạnh đó, Giọng điệu trữ tình sâu lắng trong tác phẩm còn thể hiện sự vượt lên được tư tưởng của giai cấp mình (giai cấp tư sản) của nhà văn, từ đó, tác giả mới có thể nhìn nhận hết được mặt trái của xã hội, đồng thời cảm thông với những số phận, những kiếp người, trân trọng, ngợi ca những con người có tấm lòng nhân ái, bao dung. Những trang viết về bà Bécboranh thật

cảm động “*Tôi là đứa trẻ người ta nhặt được. Tuy vậy cho đến lên tám, tôi vẫn tưởng tôi có mẹ cũng như mọi đứa trẻ khác,...*” [9, tr.9]. Bé Rêmi mãi đến năm tám tuổi mới biết mình là con nuôi của bà, thậm chí khi người bố nuôi nói ra chuyện này, em còn không tin được bởi lẽ tình cảm của bà Bácboranh đối với em quá dịu dàng, âu yếm. Trong tâm trí Rêmi bà Bácboranh thật sự là một người mẹ ân cần, chu đáo. Rêmi luôn nghĩ về bà với tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc. Viết về cụ Vitali, ngòi bút của tác giả cũng dành cho người nghệ sĩ tài hoa này một tình cảm đặc biệt – sự ngưỡng mộ và trân trọng. Cụ là một tấm gương sáng ngời về nghị lực và lòng nhân từ, cao thượng. Đối với Rêmi, cụ là người bạn chân thành, là người cha độ lượng, là người thầy nghiêm khắc. Chính cụ đã dạy Rêmi nên người, biết lao động, biết tự trọng và biết sống vì người khác. Dưới ngòi bút trữ tình sâu lắng của nhà văn, tình bạn giữa Rêmi và Mátchia hiện lên chân thành và cảm động, thực sự làm rung động lòng người. Và nhiều trang viết ngợi ca tình đoàn kết, sự gắn bó thương yêu của những người thợ lò quyết không chịu rời nhau trong cơn hoạn nạn, về tình cảm của gia đình bác Acanh đối với Rêmi đã để lại ấn tượng đẹp mãi cho người đọc.

Viết về vẻ đẹp tình người trong tiểu thuyết *Không gia đình*, giọng điệu trữ tình sâu lắng còn được nhà văn Hector Malot kết đọng ở những phân cảnh miêu tả nội tâm nhân vật. Trong đó cảm động nhất phải kể đến nỗi thương nhớ, sự hồi tưởng của Rêmi trong những cảnh ngộ chia ly và hội ngộ với bà Bácboranh:

“Tôi vùng dậy và gọi má Bác-bơ-ranh:

-Ôi! Má ơi!

Má chạy đến bên giường tôi.

- Má có để con đi trại trẻ rơi không hả má?

- Không, Rê-mi của má ạ, không đâu!

Và má ôm chặt tôi vào lòng, ... Do đó má đã trở thành mẹ của con vậy.

-Ôi! Má ơi! ...

- Chao ôi! ...” [9, tr.23].

“Từ ngưỡng cửa, má Bácboranh trông thấy tôi. Má hỏi:

- Ai đấy?

Tôi nhìn má, không đáp. Má cũng nhìn tôi. Đột nhiên hai tay má run lấy bầy, má kêu khê:

- Trời ơi! Trời ơi! Thật thế sao? Rêmi đó sao?

Tôi đứng lên, chạy xô đến ôm má:

- Má!

- Con! Con tôi đây mà!

Mãi chúng tôi mới nén được cảm xúc và lau nước mắt. Má nói:

- Hẳn thế, nếu má không ngày đêm nhớ con thì có đâu má nhận ra con ngay: con đã thay đổi nhiều, lớn thối lên, khỏe ra!” [9, tr.411].

Nhịp điệu chậm rãi của câu văn như một lời tha thiết của một người đang chất chứa trong lòng tình thương yêu dạt dào và nỗi lo lắng khi sắp phải rời xa người thân yêu của mình, đồng thời nhịp điệu chậm rãi ấy đã thể hiện rõ nét chức năng tâm tình, thông thiết của nó. Tiếng gọi mẹ trong tuyệt vọng của Rêmi khi nghĩ đến cảnh mình không phải con ruột của mẹ Bácboranh, nghĩ đến việc phải vào trại trẻ rơi, phải rời xa người mẹ đã nuôi nấng, chăm sóc mình biết bao năm trời, ...

Hay, cảnh chia ly của Rêmi với gia đình bác Acanh – những người đã hết lòng cưu mang, yêu thương, chăm sóc em, cho em mái ấm gia đình:

“- Chao ôi! Các con ơi! Chao ôi! Các con đáng thương của ta ơi!

Rồi bác ô mem Lidơ mà khóc sụt sụt không nói gì nữa.” [9, tr.260].

“- ... Các con ạ, bố sắp phải xa các con đây!

Cả bọn chúng tôi đều buột miệng kêu lên một tiếng đau đớn. Lidơ nhảy vào lòng bố, vừa hôn ông vừa khóc.

- Chao ôi! Các con hẳn biết rằng không phải tự ý bố muốn rời bỏ những đứa con ngoan như các con đây, rời bỏ đứa con cưng như Lidơ của bố”. [9, tr.262].

Ông nói đến đó thì ôm chặt Lidơ vào lòng...

Chúng tôi khóc âm lên” [9, tr.262].

Những từ ngữ bộc lộ cảm xúc được tác giả lặp đi lặp lại ở cuối những câu cảm đã làm cho những lời dặn dò và tiếng gọi các con trong khắc khoải nhớ thương trước khi vào tù của bác Acanh càng trở nên nghẹn ngào, chạm đến những góc ngách sâu thẳm nhất trong tâm tư mỗi người.

Ngoài ra, để làm nên giọng điệu trữ tình sâu lắng, tác giả thường xuyên sử dụng ngôi kể thứ nhất. Nhân vật chính Rémi tự kể câu chuyện của cuộc đời mình. Việc sử dụng ngôi kể này khiến cho giọng điệu vừa trở nên chân thực vừa mang tính chiêm nghiệm, triết lí đan xen kỉ niệm làm nên sự hồn nhiên và ngây thơ, đồng thời khiến tâm trạng của nhân vật chính được bộc lộ rõ hơn với người đọc, khiến người đọc cảm thấy gần gũi và như đang được làm bạn với cậu bé đáng yêu và đáng thương này: *“Tôi là một đứa trẻ người ta nhặt được. Tuy vậy, cho đến năm lên tám, tôi vẫn tưởng tôi có mẹ cũng như mọi đứa trẻ khác, vì mỗi khi tôi khóc thì luôn luôn có một người đàn bà dịu dàng ôm tôi vào lòng, âu yếm ru, khiến cho nước mắt tôi ngừng chảy. Và khi tôi lên giường ngủ, cũng có một người đàn bà đến hôn tôi. Và khi gió rét thảng chập trát những bông tuyết vào cửa kính trắng xóa, bà vừa áp ủ chân tôi trong đôi bàn tay trùi mền của bà, vừa hát cho tôi nghe một bài hát mà giờ đây tôi vẫn còn nhớ điệu và lời bõm vài lời ca...”* [9; tr.9]. Lời kể của Rémi nhẹ nhàng nhưng ngậm ngùi, xúc động, lời kể ấy cứ âm thầm, len lỏi khơi gợi cảm xúc và rung rung nước mắt trong tâm hồn độc giả bao thế hệ. Bên cạnh đó, qua lời kể của Rémi, hình ảnh mẹ Bácboranh hiện lên thật hiền từ, nhân hậu. Đôi bàn tay thô ráp vì hằng ngày vất vả lao động nhưng giờ đây, ngay lúc này, lúc em chập chờn trong giấc ngủ, lúc nước mắt em đang chảy thì đôi bàn tay ấy lại trở nên mềm mại, ấm áp giàu tình yêu thương biết chừng nào. Hay qua lời kể của Rémi, khi em đã tìm được gia đình của mình, em đã không quên người thầy đáng kính Vitali, em đã góp phần khẳng định danh tiếng, khẳng định giọng ca một thời lừng lẫy của thầy: Cáclô Bandani: *“... xây cho cụ một ngôi mộ trong nghĩa địa Môngpácnatxơ ở Pari, và cháu đã cho khắc tên Cáclô Bandani lên bia mộ. Và dựa theo những chân dung lưu hành thuở*

cụ lòng lấy tiếng tăm, cháu đã cho tạc một cái tượng bán thân bằng đồng đen để nhắc lại sự nghiệp vinh quang của cụ cho những người đã hoan hô cụ.”

Tóm lại, tuy xuất thân từ tầng lớp tư sản, nhưng Hector Malot đã rất hiện thực, tiến bộ khi nhìn nhận mặt trái của xã hội và cảm thông với những số phận, những kiếp người. Đặc biệt dưới ngòi bút của mình, nhà văn đã rất trân trọng, nâng niu, ngưỡng mộ, ngợi ca những con người có tấm lòng nhân ái, đôn hậu, cao thượng, chí nghĩa chí tình... Điều này đã làm nên giọng điệu trữ tình sâu lắng trong tiểu thuyết *Không gia đình* của ông.

2.3. KHẮC HỌA TÍNH CÁCH NHÂN VẬT CHÂN THỰC

Nhân vật văn học là sản phẩm sáng tạo của nhà văn, là đứa con tinh thần của mỗi tác giả, thông qua nhân vật mà tác giả gửi gắm suy tư tình cảm những triết lí nhân sinh và những lý tưởng thẩm mỹ đến với bạn đọc. Một tác phẩm sống mãi trong lòng người đọc phụ thuộc vào nội dung ý nghĩa, giá trị mà tác phẩm ấy mang lại thông qua việc thể hiện bằng nhân vật văn học. Khác với ngoại hình, tính cách nhân vật là *“tập hợp những nét tương đối bền vững và quen thuộc của cá nhân thể hiện ở cách cảm nhận và phản ứng của nó đối với cuộc sống xung quanh, thể hiện ở quan hệ của nó đối với chính mình, đối với những người khác”* [5, tr.163].

Để khắc họa được những nhân vật ấn tượng, chân thực trong lòng người đọc, đòi hỏi nhà văn phải có sự đầu tư về tư duy, những trải nghiệm của bản thân và có cái nhìn khách quan về thế giới hiện thực. Trong tiểu thuyết *Không gia đình*, tính cách nhân vật được nhà văn khắc họa rõ nét thông qua hành động, ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm. Qua đó, người đọc nhận được một thông điệp, một ý nghĩa hết sức nhân văn đó là vẻ đẹp tình người.

Bằng ngôn ngữ giàu hình ảnh, câu từ nhẹ nhàng, cùng với bút pháp tài hoa của mình, Hector Malot chỉ với những cuộc đối thoại ngắn ngủi đã dựng lên được tính cách của từng nhân vật trong tác phẩm. Đó là cuộc đối thoại giữa bà Bácboranh - Rêmi, cụ Vitali – Rêmi:

“- Thế con không ngủ à?

- Nào phải tại con!

- Má không mắng con đâu. Thế ông Giêrôm nói gì, con đã nghe hết cả chứ?

- Vâng con nghe nói má không phải là mẹ đẻ của con, và ông ấy cũng không phải là cha của con.

- Đáng lẽ ra má phải nói thực với con từ trước kia. Nhưng con ăn ở với má, con đẻ cũng không bằng cho nên má không đành lòng bỗng dưng nói cho con biết má không phải là mẹ đẻ của con!

- Ôi má! Má ơi!

- Được ba tháng thì má bỏ mất đứa con của má, do đó má lại càng quý con hơn nữa. Má quên hẳn con không phải là con đẻ” [9; tr.24].

2. “- Ôi! Cụ ơi! Cháu van cụ! Xin cụ đừng đem cháu đi.

Thế rồi tôi òa khóc. Ông cụ dịu giọng trả lời:

-Này cháu ơi! Cháu đi với ông sẽ không khổ đâu. Ông không đánh đập trẻ con bao giờ cả! Cháu lại còn được làm bạn với lũ học trò của ông nữa. Chúng nó ngộ lắm, vui lắm kia. Cháu còn luyến tiếc cái gì?

- Má Bác-bơ-ranh! Má Bác-bơ-ranh!” [9, tr.42].

“- Thế làm thế nào bây giờ?

- Làm thế nào? Ừ, làm thế nào? Ông cũng chẳng biết nữa. Đành chết ở đây.

- Chao ôi! Ông ơi!

- Ừ, cháu không đành chết! Cháu, cháu còn bé quá, cháu ham sống.

Thế chúng ta hãy đi lên. Cháu đi được không?

- Còn ông?

- Khi ông không đi được nữa, ông sẽ quy như một con ngựa già.

- Đi đâu?

- Trở về Pari. Gặp cảnh sát chúng ta sẽ nói họ dắt chúng ta tới sở cảnh. Ông muốn tránh cái kiếp ấy, nhưng đâu nỡ để cháu chết rét. Đi lên đi, bé Rêmi, đi lên đi con, hãy cam đảm lên!” [9, tr.225].

Qua những cuộc đối thoại, bà Bácboranh hiện lên với tính cách của một người mẹ hiền từ, ân cần, chu đáo, giàu lòng nhân ái. Bà biết Rêmi chưa ngủ và Rêmi đã nghe bà nói chuyện với ông Bácboranh nhưng bà không mắng con. Bà nhẹ nhàng đến bên con, ân cần vỗ về, để con không hoảng sợ khi biết

mình là con nuôi. Còn cụ Vitali hiện lên với tính cách của một người thầy, người cha nghiêm nghị, nhân từ, độ lượng.

Hay, qua những cuộc đối thoại giữa Rêmi và Mátchia, Hector Malot đã khắc họa lên một Mátchia tinh tường và nhạy bén, chí nghĩa chí tình và một Rêmi trong sáng, luôn sống với tình thương yêu và lòng biết ơn. Với những tính cách ấy, hai cậu bé đã làm nên một tình bạn đẹp đẽ, thắm thiết, vô tư, lúc sang lúc hèn họ luôn có nhau, coi nhau như anh em ruột, biết tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và biết hy sinh cho nhau:

“- Mátchia ơi! Cậu phải đi thôi. Cậu hãy trở về Pháp đi!

- Lìa cậu à? Không đời nào!

- Mình biết trước thế nào cậu cũng trả lời với mình như vậy, và cậu hãy tin rằng mình lấy làm sung sướng, rất sung sướng được nghe cậu nói không đời nào cậu lại rời mình...

- Thế còn cậu, cậu định đi đâu? Cậu định tính cho chúng ta đi đâu đây?...

- Đã thế thì cậu phải thấy cậu đi là đúng.

- Nếu tớ cần phải đi thì cậu cũng phải đi. Chả ai cần hơn ai

“- Thế chúng mình không phải là anh em ruột thịt sao?

- Ô, giữa chúng mình với nhau thì nhất định là thế rồi! Mình không nghi ngờ gì cậu hết! Mình là anh em ruột của cậu ngày hôm nay cũng như ngày mai. Điều đó mình tin, mình cảm thấy rõ. “ [9, tr.483].

Có thể nói, ngôn ngữ đối thoại của các nhân vật trong *Không gia đình* đã trở thành những tín hiệu thẩm mỹ quan trọng, thông qua đó, người đọc khám phá được chiều sâu tâm lý của con người, vẻ đẹp tình người giữa cuộc sống muôn vàn khó khăn, đói khổ. Đó cũng chính là biệt tài của Hector Malot.

Trong tiểu thuyết *Không gia đình*, bên cạnh ngôn ngữ đối thoại, tính cách nhân vật còn được thể hiện bằng hành động. Hành động được xem như là kết quả cuối cùng của quá trình nhận thức, quá trình tâm lý, quá trình tình cảm. Hành động có tác dụng bộc lộ quá trình phát triển của tính cách... Thông qua các mối quan hệ, sự đối xử giữa các nhân vật trong những tình huống

khác nhau, người đọc có thể xác định được những đặc điểm, bản chất của nhân vật.

Hành động “*áp ủ chân tôi trong đôi tay bà triu mến, vừa hát cho tôi nghe*”, và “*bà chạy đến đón tôi, bắt tôi núp trong chiếc váy len của bà và túm váy lên che đầu, che vai cho tôi cẩn thận*” của bà Bácboranh là hành động thể hiện một người mẹ rất mực thương con. Hành động ấy còn toát lên được tính cách nhân hậu, dịu dàng của một người phụ nữ, một người mẹ. Hay hành động nhường quần áo cho Rêmi mặc khi em bị mưa ướt hết của cụ Vitali đã gợi lên một nhân cách sáng ngời về lòng nhân từ, độ lượng “*Quần áo của ông cũng chẳng nhiều nhận gì đâu! - Ông cụ nói. - Nhưng mà đây, một chiếc sơ mi khô và một cái gilê! Cháu hãy cởi hết và khoác những thứ ấy vào. Rồi cháu chui xuống đồng phượng vĩ, cháu sẽ thấy người ấm lên và cháu sẽ ngủ ngay*” [9, tr.54]. Cụ đã cùng Rêmi san sẻ với nhau mọi niềm vui, nỗi buồn trên đường đời gian nan vất vả. Chính cụ đã dạy Rêmi nên người, để cho em biết sống vì người khác.

Để hoàn thiện hơn cho nhân vật của mình, bên cạnh việc khắc họa hành động, ngôn ngữ đối thoại, Hector Malot còn chú trọng đến việc miêu tả nội tâm nhân vật. Đây là hình thức nhân vật sẽ bộc lộ những suy nghĩ về bản thân và những người xung quanh. Lời độc thoại của Rêmi: “*Tôi muốn cụ Vitali mắng tôi. Tôi suýt yêu cầu cụ đánh đòn cho nữa kia. Nhưng cụ không nói gì với tôi cả, cũng không nhìn tôi nữa. Cụ ngồi yên, gục đầu trên bếp lửa. Chắc cụ đang lo thiếu hai con chó ấy thì rồi tình cảnh đoàn của chúng tôi sẽ ra sao. Làm sao mà biểu diễn? Làm sao mà kiếm đủ sống?*” [9, tr.176]. Lời độc thoại đó đã thể hiện sự day dứt và tự trách bản thân của Rêmi khi “*những đồng nghiệp*” phải mất mạng vì sự sơ xuất, bất cẩn của mình. Thiếu hai nhân vật này, gánh xiếc sẽ khó khăn trong việc tiếp tục hành nghề kiếm sống.

Hay đoạn thể hiện tâm trạng của Rêmi khi nghe cụ Vitali nói hai ông cháu sẽ chia tay nhau khi đến Pari, Rêmi đã rất buồn và trông trải “*Tôi không bao giờ giữ được một người thân để yêu thương trọn đời chẳng?... Thế là tôi sẽ không bao giờ có cha sao? Không bao giờ có gia đình hay sao? Tôi luôn*

luôn nay đây mai đó trên mặt đất mênh mông không có chỗ nào dừng chân bên đống chãng?” [9, tr.198]. Rêmi tự độc thoại nội tâm của chính bản thân mình bằng những câu hỏi đầy băn khoăn, lo lắng và có phần day dứt khi trên con đường phiêu bạt của mình không có cụ Vitali bên cạnh. Đọc đoạn trích này, người đọc như cảm nhận được cảm xúc của cậu trên đường đời khó khăn, cậu luôn mong muốn có người thân yêu bên cạnh mình và có một mái ấm thật hạnh phúc.

Cùng với những các biện pháp nghệ thuật khác, độc thoại nội tâm góp phần hoàn thiện nhân vật ở chiều sâu tâm hồn. Thông qua biện pháp độc thoại nội tâm, người đọc có thể cảm nhận được tiếng nói thân kín trong lòng nhân vật, thấy được nỗi niềm tâm sự, cảm xúc của nhân vật. Qua những lời độc thoại của Rêmi, người đọc không chỉ thấy được tâm lòng, tình cảm, của Rêmi đối với người thầy kính yêu Vitali mà người đọc còn thấy được tình cảm chân thành, thương yêu của em luôn hướng về mẹ Bácboranh và ngôi nhà nhỏ bé giữa thảo nguyên mênh mông *“Nghĩ đến sự chết chóc, tôi lại nhớ làng Savanông. Má Bácboranh tội nghiệp, má ơi! Con chết mà không thấy mặt má, không được nhìn lại ngôi nhà mẹ con mình, mảnh vườn nhỏ của con! Trí tưởng tượng của tôi mới ngông cuồng làm sao! Mới nghĩ như thế, tôi đã thấy mình trở về đứng trong khoảnh vườn: mặt trời sáng rực, tươi vui ấm áp, cây trườn thọ và những nụ hoa vàng, chim sáo hót trong bụi, trên hàng rào gai, má Bácboranh đang phơi những quần áo vừa giặt ở con suối róc rách trên sỏi”* [9, tr.228]. Những lời độc thoại của Rêmi đã chứng tỏ dù ở nơi xa xôi, trên hành trình mưu sinh gian nan vất vả cậu bé vẫn luôn thầm nhớ về mẹ, nhớ về những điều giản dị, gần gũi thân thương. Những lời độc thoại đó càng chứng tỏ Rêmi là người luôn sống với tình yêu thương và lòng biết ơn sâu sắc.

Tiểu kết chương 2

Nói tóm lại, ở chương 2, chúng tôi đã tập trung phân tích và làm rõ nghệ thuật thể hiện vẻ đẹp tình người trong tiểu thuyết Không gia đình của Hector Malot một cách hệ thống, chính xác. Bằng ngôn ngữ giàu cảm xúc, cùng với một giọng điệu trữ tình sâu lắng và một nghệ thuật khắc họa tính cách nhân vật chân thực, Hector Malot đã có những trang viết giàu lòng vị tha, nhân văn và cao cả. Dưới ngòi bút tài hoa và một trái tim nhân hậu, âm áp, Hector Malot đã để lại trong lòng độc giả những tình cảm trân quý đối với những con người có tấm lòng vàng như: cụ Vitali nhân từ, cao thượng; mẹ Bácboranh đôn hậu, vị tha; Rêmi và Mátchia trong sáng, tri kỉ,...

KẾT LUẬN

Không gia đình là cuốn tiểu thuyết thành công nhất của Hector Malot - một cây bút tiểu thuyết thành công của văn học Pháp thế kỉ XIX. Tuy xuất thân từ tầng lớp tư sản nhưng tác phẩm của ông nhìn chung mang tư tưởng tiến bộ và tinh thần nhân đạo cao cả.

Nhờ ngòi bút tài hoa, tinh tế với những kiến thức sâu rộng và một trái tim nhân hậu, Hecto Malot đã tạo ra một tác phẩm đẹp với những giá trị nhân đạo và nhân văn sâu sắc. *Không gia đình* có lẽ vì thế đã vượt qua biên giới nước Pháp và để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng độc giả trên toàn thế giới trong suốt hơn một thế kỉ qua.

Qua tiểu thuyết *Không gia đình*, nhà văn Hector Malot đã cho chúng ta hiểu thêm về hiện thực nước Pháp thế kỉ XIX, về cuộc sống khó khăn, bấp bênh của người lao động và phẩm chất tốt đẹp của họ. Đó là lòng yêu cuộc sống, sự quả cảm, ý chí vươn lên không ngừng. Đó là sự lao động bền bỉ không ngại khó để đạt mục đích. Đó là sự giữ gìn nhân cách sống trung thực, luôn ngẩng cao đầu trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Và hơn tất cả là vẻ đẹp tình người. Dưới ngòi bút tinh tế, tài hoa cùng với một trái tim nhân hậu, tràn đầy tình thương yêu con người của văn hào Hector Malot, tình mẫu tử ấm áp, thiêng liêng; tình thầy trò mẫu mực, cao cả; tình bạn chân thành, gắn bó và tình yêu thương sẻ chia, đoàn kết giữa những con người cùng khổ đã làm rung động tâm hồn bạn đọc bao thế hệ.

Để thể hiện được vẻ đẹp tình người trong tiểu thuyết, Hector Malot đã kết hợp các biện pháp nghệ thuật một cách khéo léo, tài tình. Khéo léo sử dụng ngòi kể thứ nhất kết hợp với ngôn ngữ giàu cảm xúc, giàu hình ảnh lại thêm giọng điệu trữ tình sâu lắng, nhà văn đã khắc họa nên những nhân vật chân thực, gần gũi với đời sống. Đó là một người mẹ nông dân dịu hiền, nhân hậu, giàu lòng nhân ái; một người thầy, người cha cao thượng, sáng ngời về nghị lực và lòng nhân từ; một người bạn chân thành, chí nghĩa chí tình, trong sáng, biết sẻ chia, luôn sống với tình thương yêu và lòng biết ơn... Tất cả đã để lại ấn tượng đẹp trong lòng người đọc.

Tiểu thuyết ca ngợi giá trị của lao động, của nhân cách và tình cảm. Cuốn sách mô tả những hình ảnh, những mảnh đời bấp bênh để làm nền cho niềm tin, cho tình người ấm áp tỏa sáng. Chính vì vậy *Không gia đình* đã được bình chọn là một cuốn tiểu thuyết hay nhất về đề tài giáo dục và xứng đáng nhận giải thưởng của Viện Hàn lâm Văn học Pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ Tiếng Việt

1. Hồng Anh (2017), “*Mái ấm gia đình trong tiểu thuyết Hector Malot*”, Tin tức thông tấn xã Việt Nam.
2. Vũ Kim Anh (2003), “*Từ Không gia đình của Hector Malot đến Cay đắng mùi đời của Hồ Biểu Chánh*”, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
3. Nguyễn Thị Giang (2019), *Nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết Không gia đình của Hector Malot*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Sư Phạm Hà Nội 2.
4. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (2007), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục.
5. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2015), *Cách diễn đạt thời gian trong tiểu thuyết Không gia đình của Hector Malot và cách dịch các phương tiện biểu đạt đó sang Tiếng Việt*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Hoàng Ngọc Hiến (2003), *Nhập môn văn học và phân tích thể loại*, Nxb Đà Nẵng.
7. Dương Thị Hương (2008), *Giáo trình Cảm thụ văn học*, Nxb Đại học Sư phạm.
8. Lã Thị Bắc Lý (2011), *Giáo trình Văn học Trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm.
9. Hector Malot (Huỳnh Lý dịch) (2010), *Tiểu thuyết “Không gia đình”*, Nxb Thời đại.
10. Phương Lựu (chủ biên) (2009), *Lý luận văn học*, Nxb Đại học Sư phạm.
11. Nhiều tác giả (2012), *Tác phẩm và thể loại văn học*, Nxb Đại học Sư phạm.
12. Nguyễn Thị Phương, (2009), “*Nghệ thuật tiểu thuyết Không gia đình của Hector Malot*”, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.
13. Nguyễn Minh Thuyết (2016), *Tiếng Việt 5 tập 2*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
14. Cao Đức Tiến (2005), *Giáo trình Văn học*, Nxb Giáo dục.
15. Phùng Văn Tửu (chủ biên) (2005), *Lịch sử văn học Pháp*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
16. Lưu Đức Trung (1999), *Tác giả và tác phẩm văn học nước ngoài*, Nxb Giáo dục.
17. Lưu Đức Trung (chủ biên) (1997), *Giảng văn văn học nước ngoài*, Nxb Giáo dục.

2/ Website

18. Hải Quỳnh *Không gia đình: Hành trình kiếm tìm hạnh phúc của mảnh đời đơn cô.*

Nguồn: <https://revelogue.com/sach-khong-gia-dinh/>.

19. Nguyễn Văn Trung (2006), “*Đôi chiếu Vô gia đình của HectorMalot và Cay đắng mùi đời của Hồ Biểu Chánh*”.

Nguồn: http://www.hobieuchanh.com/pages/baiviet/NguyenVanTrung/DoiChieuTruyen_nvt.htm.